

---

# **Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn**

---

**Gene Sharp**

**Nguyễn Văn Thái, PhD., chuyên ngữ**

**Viện Albert Einstein**

---

# Viện Albert Einstein

## Xác Định Sứ Mạng

Sứ mạng của Viện Albert Einstein là thúc đẩy sự nghiên cứu và việc sử dụng hành động bất bạo động có chiến lược trong các cuộc xung đột trên khắp hoàn cầu.

Viện quyết tâm:

- bảo vệ các tự do và các cơ chế dân chủ;
- chống lại áp bức, độc tài, và diệt chủng; và
- giảm thiểu sự trông cậy vào bạo lực như là một công cụ của chính sách.

Sứ mạng này được đeo đuổi bằng ba cách:

- khuyến khích nghiên cứu và tìm hiểu chánh sách về những phương pháp đấu tranh bất bạo động và việc sử dụng những phương pháp này trong những cuộc xung đột khác nhau;
- chia sẻ những kết quả của việc nghiên cứu này với công chúng qua các ấn phẩm, các hội nghị, và các phương tiện truyền thông; và
- trao đổi với các nhóm đấu tranh về tiềm năng chiến lược của đấu tranh bất bạo động.

Viện Albert Einstein  
427 Newbury Street  
Boston, MA 02115-1802, USA

**Có Những Giải Pháp  
Thay Thế  
Thực Tiễn**

Tất cả tài liệu trong ấn phẩm này  
đều thuộc lãnh vực công và  
có thể được sao in lại mà không cần được phép  
của Gene Sharp.  
Chúng tôi sẽ biết ơn nếu được trích nguồn.

In tại Hoa Kỳ.  
Ấn bản đầu tiên vào tháng Tư 2003  
Ấn bản thứ hai vào tháng Mười Hai 2003  
In trên Giấy Tái Dụng.

Viện Albert Einstein  
427 Newbury Street  
Boston, MA 02115-1801, USA  
ĐT: USA + 617-247-4882  
Fax: USA + 617-247-4035  
Điện thư: [einstein@igc.org](mailto:einstein@igc.org)  
Mạng: [www.aeinstein.org](http://www.aeinstein.org)

ISBN 1-880813-12-2

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG MỘT</b>	<b>1</b>
<b>Thiết lập Một Giải Pháp Thực Tiến Thay Thế cho Chiến Tranh và Bạo Lực Khác</b>	
Nhu cầu cần có một phương tiện để xúc tiến đấu tranh	2
Có một kĩ thuật đấu tranh khác	4
Các diễn về đấu tranh bất bạo động	4
Những đặc tính và phương pháp của đấu tranh bất bạo động	7
Những quan điểm sai lạc	8
Những điều kiện để thành công	9
Đàn áp và nhu thuật chính trị	9
Xói mòn quyền lực của đối phương	10
Bốn cách thành công	12
Các sử dụng của một kĩ thuật tinh xảo	12
Giảm thiểu trông cậy vào chiến tranh và bạo lực khác	13
<b>CHƯƠNG HAI</b>	<b>16</b>
<b>Sự Quan Trọng của Thiết Kế Chiến Lược Trong Đấu Tranh Bất Bạo Động</b>	
Sự quan trọng của chiến lược	16
Thiết lập những chiến lược khôn ngoan	18
Các cấp độ thiết kế và hành động	19
Một vài yếu tố then chốt của chiến lược bất bạo động	20
<b>CHƯƠNG BA</b>	<b>24</b>
<b>Những Bước trong Việc Thiết Kế Chiến Lược cho Những Cuộc Đấu Tranh Bất Bạo Động Chống Các Chế Độ Đàn Áp</b>	
Những yếu tố của thiết kế chiến lược	24
	<b>29</b>

## **PHỤ LỤC MỘT**

Danh Mục các Từ Quan Trọng  
trong Đấu Tranh Bất Bạo Động

## **PHỤ LỤC HAI**

**198 Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động**

**37**

Những Phương Pháp Phản Đối và Thuyết Phục Bất Bạo Động 37

Những Phương Pháp Bất Hợp Tác

Bất Hợp Tác Xã Hội 39

Bất Hợp Tác Kinh Tế: Tẩy Chay Kinh Tế 40

Bất Hợp Tác Kinh Tế: Đình Công 41

Bất Hợp Tác Chính Trị 42

Những Phương Pháp Can Thiệp Bất Bạo Động 44

## **PHỤ LỤC BA**

Để Đọc Thêm

**46**

## **CẢM TẠ**

**48**

## **CHÚ THÍCH VỀ CÁC BẢN DỊCH VÀ VIỆC SAO IN LẠI TÀI LIỆU NÀY**

**50**

## CHƯƠNG MỘT

# THIẾT LẬP MỘT GIẢI PHÁP THỰC TIỄN THAY THẾ CHO CHIẾN TRANH VÀ BẠO LỰC KHÁC

Bạo lực trong xã hội và chính trị, dù dưới hình thức chiến tranh, khủng bố, độc tài, áp bức, tiếm quyền, hay diệt chủng, cũng đều được công nhận một cách phổ quát là một vấn đề trầm trọng.

Tất cả mọi đề nghị nhằm giải quyết vấn đề bạo lực, hay những thể hiện nào đó của bạo lực, đã không thành công. Có lẽ vấn đề vẫn chưa được giải quyết vì những đề nghị này đã đặt nền tảng trên những hiểu biết không đầy đủ về bản chất của bạo lực. Không hiểu được vấn đề, thì khó, nếu không phải là không thể, giải quyết được vấn đề.

Mục tiêu của tiểu luận này là khai phá ra một góc nhìn khác về bản chất của vấn đề bạo lực đang lan tràn trong khắp xã hội và trong chính trị, một góc nhìn gợi ý cho ta cần phải làm gì để giải quyết vấn đề.<sup>1</sup>

Chúng ta cần phân tích những điều kiện mà theo đó có thể giảm thiểu thật nhiều sự trông cậy vào quân sự hay những phương tiện đấu tranh bạo động khác. Chúng ta phải xét định tại sao bạo lực lại được xem là cần thiết cho những mục tiêu tốt cũng như những mục tiêu xấu một cách phổ quát như thế, và làm thế nào để đạt được một sự thay đổi căn bản tránh xa hội chứng này.

Góc nhìn trong tiểu luận này thật đơn giản, nhưng có lẽ là nền tảng cho việc giải quyết vấn đề bạo động trong những xung đột chính trị và quốc tế.

Điều quan trọng là phải công nhận rằng xung đột trong xã hội và chính trị là không thể tránh được, và trong nhiều trường hợp, lại còn đáng được mong đợi nữa. Một vài cuộc xung đột có thể giải quyết được bằng những phương pháp nhẹ nhàng, như là thương thảo, đối thoại, và hoà giải -- những phương pháp liên quan đến thoả hiệp. Những phương pháp này chỉ khả thi khi những vấn đề nêu lên không phải là nền tảng. Ngay cả trong trường hợp này, giải quyết bằng thương thảo thường chịu ảnh hưởng bởi những khả năng quyền lực tương đối của các đối thủ hơn là bởi sự thẩm định chung có lí luận về việc công lí thuộc về nơi nào.

---

<sup>1</sup> “Bạo lực” ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp là bạo lực thể xác chống lại con người gây nên thương tích hay chết chóc, hay là hành động lệ thuộc vào sự đe dọa về những hệ quả như thế, chứ không phải là một từ mang ý nghĩa luân lí hay chính trị.

## 2 Có Những Giải Pháp thay Thế Thực Tiễn

Tuy nhiên, trong nhiều cuộc xung đột vấn đề tranh chấp căn bản đang, hoặc được tin là đang, bị đe dọa. Đây là những cuộc “xung đột nghiêm trọng.” Những cuộc xung đột này được xem là không thích hợp cho bất cứ giải pháp nào liên quan đến thỏa hiệp.

Trong những cuộc xung đột nghiêm trọng ít nhất là một phe cho là xúc tiến một cuộc đấu tranh chống lại đối phương thù địch là cần thiết và là điều tốt. Những cuộc đấu tranh nghiêm trọng thường được tin là được xúc tiến để thúc đẩy sự tiến bộ của tự do, công lí, tôn giáo, hay là nền văn minh của nhân loại, hay là để kháng cự lại và đánh gục bạo lực thù địch. Bạo lực thù địch có thể được ứng dụng để áp đặt áp bức, bất công, hay độc tài. Bạo lực thù địch cũng có thể được ứng dụng để tấn công những nguyên tắc đạo đức hay tôn giáo hoặc nhân phẩm, hay ngay cả đe dọa sự sinh tồn của cả một dân tộc.

Trong những cuộc xung đột nghiêm trọng ít nhất là có một phe xem sự khuất phục, sự đầu hàng, hay sự thất bại là một thảm hại cho những nguyên tắc, cho những niềm tin, cho toàn thể xã hội của mình, và đôi khi cho chính sự sống của chính mình. Trong những hoàn cảnh như thế, người ta tin là cần phải xúc tiến cuộc đấu tranh càng mạnh mẽ được chừng nào hay chừng đó.

### **Nhu cầu cần có một phương tiện để xúc tiến cuộc đấu tranh**

Chiến tranh và các bạo lực khác đã từng được ứng dụng cho những mục đích khác nhau, nhưng trong những cuộc đấu tranh nghiêm trọng bạo lực đã được sử dụng như là phương tiện để xúc tiến đấu tranh nhằm bảo vệ và đề cao những lí tưởng được tin là tốt đẹp và thanh cao. Bạo lực đã từng được tin là giải pháp cần thiết thay thế cho sự khuất phục thụ động trước cái ác lớn lao.

Trong hầu hết các hệ thống chính trị, chiến tranh và bạo lực khác được xem là “chế tài tối hậu.” Nghĩa là, các hình thái của bạo lực được tin là phương tiện cuối cùng, là hoạt động hùng mạnh nhất có thể áp dụng được, là phương tiện cuối cùng để tạo áp lực, để trừng phạt, hoặc để áp dụng sức mạnh khi mà những phương tiện được cho là mềm mỏng bị xem là đã thất bại, hay là được quyết định là sẽ thất bại. Người ta tin là lúc bấy giờ bạo lực được sử dụng để thúc đẩy và bảo vệ tất cả những gì được xem là tốt đẹp và đáng giá.

Trừ phi vai trò của bạo lực được thấu hiểu, người ta sẽ không thể giảm thiểu được nhiều sự trông cậy vào chiến tranh và các bạo lực khác trong những cuộc xung đột nghiêm trọng.

Trong những cuộc xung đột về những vấn đề căn bản nghiêm trọng mà suy nghĩ và hành động như thế là thương thảo hay đối thoại là một giải pháp thỏa đáng thì thật là ngây thơ. Những đối thủ thù địch thường hết sức hiềm khi bỏ rơi những mục đích hay những phương tiện của họ mà không chiến đấu. Nhắm đến một giải pháp “ai cũng thắng cả” thì thật là phi lí. Những nhà độc tài tàn bạo và những kẻ phạm tội diệt chủng không đáng có được một thắng lợi nào cả.



Chúng ta có hằng chục năm bằng chứng cho thấy là bạo lực trong việc điều hành những cuộc xung đột không bị loại bỏ vì những phản đối chống lại bạo lực như thế. Trong những cuộc xung đột nghiêm trọng, đa số người ta sẽ không từ bỏ chiến tranh và bạo lực khác vì họ tin, hay là được người ta nói, là bạo lực như thế vi phạm đến những nguyên tắc đạo đức hay tôn giáo. Tuân theo những mong đợi ngược lại là không thực tế.

Đã gần bốn mươi năm trôi qua từ khi y sĩ về tâm thần Jerome D. Frank nhắc nhở chúng ta là đối với hầu hết mọi người hoà bình không phải là giá trị lớn lao nhất.<sup>2</sup>

Người ta, các phe nhóm và các chính quyền sẽ không từ bỏ bạo lực khi mà bạo lực được xem là có nghĩa trở nên không có sức mạnh và bất lực trong một cuộc đấu tranh mà trong đó những niềm tin cơ bản và bản chất xã hội của mình đang bị, hay được tin là đang bị, tấn công.

Trong những cuộc xung đột nghiêm trọng, muốn để cho chiến tranh và các bạo lực khác không bị sử dụng như là phương tiện hành động tối hậu nhằm thúc đẩy hay bảo vệ những nguyên tắc, những lí tưởng, xã hội, hay sự sinh tồn, thì cần phải có một số phương tiện hành động mạnh mẽ khác. Cần phải có một phương tiện thay thế để điều hành công cuộc đấu tranh một cách mạnh mẽ và có cơ hội thành công tương đương hay lớn hơn giải pháp bạo lực.

Vì nhu cầu cần thiết, một giải pháp thay thế có chức năng như thế phải có khả năng giải quyết thoả đáng những “trường hợp khó khăn” mà trong quá khứ người ta tin là đòi hỏi cần phải dùng bạo lực. Những “trường hợp khó khăn” này bao gồm những xung đột chống lại những nền độc tài, ngoại bang xâm lăng và chiếm đóng, tiếm quyền tại quốc nội, áp bức, mưu đồ diệt chủng, những vụ trục xuất ra khỏi nước và tàn sát tập thể.

Có một đầu mối hết sức quan trọng cho thấy là một giải pháp thay thế như thế có thể có được. Đó là sự kiện sức mạnh của ngay cả những nền độc tài cũng phải lệ thuộc vào những nguồn sức mạnh trong xã hội. Những nguồn sức mạnh này lại lệ thuộc vào sự hợp tác của số lớn các cơ chế và của dân chúng -- một sự hợp tác có thể tiếp tục hay không, như chúng ta sẽ xem xét sau đây một cách chi tiết hơn.

---

<sup>2</sup> Jerome D. Frank, “Những Vấn Nạn về Tâm Lí trong việc Loại Bỏ Chiến Tranh” trong cuốn *Ngăn Chặn Thế Giới Đại Chiến thứ III: Một Vài Đề Nghị*. New York: Simon and Schuster, 1962.

### **Có một kĩ thuật đấu tranh khác**

Một sự thay thế cho đấu tranh bằng bạo lực như thế là một giải pháp thực tiễn. Người ta thường quên rằng chiến tranh và các bạo lực khác không phải là phổ quát trong việc điều hành những cuộc xung đột nghiêm trọng. Trong rất nhiều hoàn cảnh khác nhau, xuyên qua nhiều thế kỉ và biên giới văn hoá, một kĩ thuật đấu tranh khác đã có lúc đã được ứng dụng. Kĩ thuật khác này đã không đặt cơ sở trên việc chia má bên kia, mà trên khả năng kiên trì và khả năng đối kháng lại đối phương hùng mạnh một cách mãnh liệt.

Đọc dài lịch sử loài người, trong một số lớn những cuộc xung đột, một phe đã từng tranh đấu – không phải bằng bạo lực mà -- bằng những phương pháp tâm lí, xã hội, kinh tế, chính trị, hay bằng một sự hỗn hợp của những phương pháp này. Loại đấu tranh này đã từng được xúc tiến, không những chỉ khi nào những vấn đề tranh chấp tương đối giới hạn và đối phương tương đối dễ chịu. Nhiều lần hình thái đấu tranh thay thế này đã từng được ứng dụng khi những vấn đề tranh chấp căn bản đã trở nên nghiêm trọng và khi đối phương tàn ác đã sẵn sàng và có khả năng áp dụng đàn áp cực đoan. Sự đàn áp này đã từng bao gồm các vụ hành quyết, đánh đập, bắt bớ, tù tội, và tàn sát tập thể. Dù bị đàn áp như thế, nhưng khi những người đối kháng kiên quyết đấu tranh bằng vũ khí duy nhất bất bạo động mà họ đã chọn, thì có lúc họ đã chiến thắng.

Kĩ thuật này được gọi là hành động bất bạo động hay là đấu tranh bất bạo động. Đây là loại “chế tài tối hậu” khác. Trong những cuộc xung đột nghiêm trọng, kĩ thuật này có tiềm năng thay thế cho chiến tranh và những hình thái bạo lực khác.

### **Các diễn về đấu tranh bất bạo động**

Đấu tranh bất bạo động đã từng xảy ra trong những nền văn hoá, những giai đoạn lịch sử, và những điều kiện chính trị hết sức khác biệt. Nó đã từng xảy ra tại “phương Tây” và tại “phương Đông.” Đấu tranh bất bạo động đã xảy ra tại những quốc gia đã được kĩ nghệ hoá và những quốc gia chưa được kĩ nghệ hoá. Nó đã được thực hành trong những nền dân chủ hiến định và chống lại những đế quốc, những chiếm đóng của ngoại bang, và những hệ thống độc tài. Đấu tranh bất bạo động đã từng được xúc tiến nhân danh hàng hà sa số lí do và phe nhóm, ngay cả cho những mục tiêu mà nhiều người bác bỏ. Nó đã từng được sử dụng để ngăn chặn, cũng như để xiển dương đổi thay. Việc sử dụng đấu tranh bất bạo động đôi khi đã được hỗn hợp với bạo lực có giới hạn.

Những vấn đề tranh chấp nêu lên thường khác nhau. Chúng thường bao gồm những vấn đề xã hội, kinh tế, sắc tộc, tôn giáo, quốc gia, nhân đạo, và chính trị, và từ những vấn đề tầm thường cho đến những vấn đề nền tảng.

Dù các sử gia thường không chú ý đến loại đấu tranh này, loại đấu tranh này rõ ràng là một hiện tượng hết sức cổ. Hầu hết lịch sử của loại kĩ thuật này hiển nhiên đã bị mất mát, và hầu hết những gì còn sót lại thì phần lớn đã bị lơ là.

Nhiều điển cố về đấu tranh bất bạo động đã có ít hay không có liên quan gì đến các chính quyền. Các điển bao gồm những xung đột về quản lí lao động và những nỗ lực áp đặt hoặc kháng cự lại các áp lực tạo tuân phục xã hội. Đấu tranh bất bạo động cũng còn được sử dụng trong những cuộc xung đột về sắc tộc và tôn giáo và trong nhiều hoàn cảnh khác, như trong những cuộc tranh chấp giữa sinh viên và ban quản trị đại học. Những cuộc xung đột quan trọng giữa thường dân và các chính quyền mà trong đó một phe đã sử dụng hành động bất bạo động cũng đã từng xảy ra một cách hết sức phổ biến. Những thí dụ sau đây thường thuộc loại này.

Từ thế kỉ thứ mười tám đến xuyên suốt thế kỉ thứ hai mươi, kĩ thuật đấu tranh bất bạo động đã từng được sử dụng rộng rãi trong những cuộc xung đột hết sức khác biệt: những cuộc nổi loạn của dân thuộc địa, những cuộc xung đột chính trị và kinh tế quốc tế, những xung đột tôn giáo, và đối kháng chống nô lệ. Kĩ thuật này đã từng có mục đích bảo đảm quyền được tổ chức của công nhân, các quyền của phụ nữ, quyền phổ thông đầu phiếu, quyền bỏ phiếu của phụ nữ. Loại đấu tranh này đã từng được sử dụng để giành độc lập quốc gia, để tạo những thắng lợi về kinh tế, để chống lại nạn diệt chủng, để đánh đổ độc tài, để tranh thủ quyền công dân, để chấm dứt phân biệt, và để kháng cự ngoại bang chiếm đóng và những cuộc đảo chánh.

Những trường hợp kĩ thuật này được sử dụng vào đầu thế kỉ thứ hai mươi bao gồm những yếu tố chính yếu của cuộc Cách Mạng Nga năm 1905. Tại nhiều quốc gia, các công đoàn đương phát triển đã sử dụng những vụ đình công và tẩy chay kinh tế một cách rất phổ biến. Những vụ người Trung Hoa tẩy chay các sản phẩm Nhật Bản đã xảy ra vào những năm 1908, 1915, và 1919. Người Đức đã sử dụng đấu tranh bất bạo động để chống lại Đảo Chánh Kapp vào năm 1920 và chống lại việc Pháp và Bỉ chiếm đóng vùng Ruhr năm 1923. Trong những thập niên 1920 và 1930, những người quốc gia Ấn Độ đã dùng hành động bất bạo động trong những cuộc đấu tranh của họ chống lại nền cai trị của người Anh, dưới sự lãnh đạo của Mohandas K. Gandhi.

Từ 1940 đến 1945 tại nhiều quốc gia Âu châu, đặc biệt là tại Na Uy, Đan Mạch, và Phần Lan, người ta đã sử dụng đấu tranh bất bạo động để kháng cự lại sự chiếm đóng và nền cai trị của người Đức. Hành động bất bạo động đã được sử dụng để cứu người Do Thái khỏi bị Tàn Sát ở Berlin, Bulgaria, Đan Mạch, và những nơi khác. Những nhà độc tài quân phiệt ở El Salvador và Guatemala đã bị lật đổ trong những cuộc đấu tranh bất bạo động ngắn ngủi vào mùa xuân năm 1944. Những cuộc đấu tranh cho dân quyền của Mỹ chống lại phân biệt chủng tộc, đặc biệt là vào những thập niên 1950 và 1960, đã thay đổi luật lệ và các chánh sách đã được thiết lập lâu đời ở miền Nam Hoa Kỳ. Vào tháng Tư năm 1961 sự

## 6 Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn

bất hợp tác của các binh lính quân dịch Pháp tại thuộc địa Algeria của Pháp hỗn hợp cùng với những cuộc biểu tình của dân chúng tại Pháp và sự thách thức của chính phủ Debré-de Gaule đã đánh bại vụ đảo chánh ở Algiers trước khi người ta có thể tung ra một cuộc đảo chánh liên hệ ở Paris.

Trong những năm 1968 và 1969, tiếp theo sau vụ xâm lăng dựa vào Hiệp Ước Vạc Xô Vi (Warsaw), người Tiệp và người Xơ lô Vắc (Slovaks) đã kháng cự lại trong suốt tám tháng trời sự kiểm soát toàn bộ của người Nga bằng đấu tranh bất bạo động ửng biến và bằng cách khước từ hợp tác. Từ 1953 đến 1990 những người bất đồng ý kiến tại những quốc gia do cộng sản cai trị ở Đông Âu, nhất là tại Đông Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi, và các Quốc Gia vùng Baltic, đã liên tục sử dụng những cuộc đấu tranh bất bạo động để gia tăng tự do. Cuộc đấu tranh tinh vi của Công Đoàn Đoàn Kết tại Ba Lan bắt đầu vào năm 1980 bằng những cuộc đình công hỗ trợ việc đòi hỏi một công đoàn tự do hợp pháp, và kết thúc vào năm 1989 với sự chấm dứt chế độ cộng sản Ba Lan. Đấu tranh bất bạo động cũng đã dứt điểm những nền độc tài cộng sản tại Tiệp Khắc năm 1989 và tại Đông Đức, Estonia, Latvia, và Lithuania năm 1991.

Vụ đảo chánh hụt của phe “cứng rắn” tại Moscow năm 1991 đã bị đánh bại bởi bất hợp tác và thách thức. Những vụ phản đối bất bạo động và đối kháng tập thể đóng một vai trò rất quan trọng trong việc đánh đổ những chính sách *Phân Biệt Chủng Tộc (Apartheid)* và sự thống trị của Âu châu tại Nam Phi, đặc biệt là vào những năm giữa 1950 và 1990. Nền độc tài Marcos đã bị tiêu huỷ bởi một cuộc nổi dậy bất bạo động vào năm 1986.

Vào tháng Bảy và tháng Tám năm 1988, những nhà dân chủ Miền Điện đã phản đối chống lại nền độc tài quân phiệt bằng những cuộc tuần hành và thách thức, lật đổ ba chính phủ, và cuối cùng cuộc đấu tranh này đã ngã gục trước một cuộc đảo chánh quân sự mới và sự tàn sát tập thể. Năm 1989 sinh viên Trung Hoa và những người khác nữa từ hơn ba trăm thành phố (bao gồm cả Quảng Trường Thiên An Môn, Bắc Kinh) đã tiến hành những cuộc phản đối có tính biểu tượng chống lại sự thối nát và áp bức của chính quyền, nhưng những cuộc chống đối này cuối cùng đã chấm dứt sau khi quân đội thi hành tàn sát tập thể.

Ở tại Kosovo dân chúng Albania trong khoảng thời gian giữa 1990 và 1999 đã xúc tiến một chiến dịch bất hợp tác chống lại nền cai trị đàn áp của người Serb. Khi chính quyền “trên thực tế” của Kosovo thiếu một chiến lược bất bạo động để tranh thủ cho một nền độc lập “trên pháp lí,” thì Quân Đội Du Kích Giải Phóng Kosovo đã khởi động bạo lực. Điều này đã bị phản ứng của người Serb bằng đàn áp khắc nghiệt và tàn sát tập thể được gọi là “rửa sạch chủng tộc,” đưa đến việc dội bom và can thiệp của Tổ Chức BPĐTD (Bắc Phòng Đại Tây Dương).

Bắt đầu tháng Mười Một năm 1996 người Serb điều động những cuộc diễn hành và phản đối hằng ngày tại Belgrade và các thành phố khác chống lại chính quyền độc đoán của tổng thống Milosovic và bảo toàn công việc sửa sai gian lận bầu cử vào giữa tháng Giêng năm 1997. Tuy nhiên, lúc bấy giờ các nhà dân chủ Serb thiếu một chiến lược để thúc đẩy

cuộc đấu tranh và đã thất bại trong việc tung ra một chiến dịch lật đổ nền độc tài Milosovic. Vào khoảng đầu tháng Mười năm 2000, Phong trào (đối kháng) Otpor và những nhà dân chủ khác lại nổi dậy chống lại Milosovic trong một cuộc đấu tranh bất bạo động được thiết kế cẩn thận và nền độc tài đã sụp đổ.

Khoảng đầu năm 2001 Tổng Thống Estrada, người bị cáo buộc tham nhũng, đã bị người Phi Luật Tân lật đổ trong chiến dịch “Sức Mạnh Thứ Hai của Nhân Dân.”

Để hiểu được rõ hơn về những cuộc đấu tranh này và hệ quả của chúng thì điều quan trọng là phải hiểu bản chất của kĩ thuật này.

### **Những đặc tính và phương pháp của đấu tranh bất bạo động**

Trong loại đấu tranh này, thay vì sử dụng bạo lực người ta thực hành ba loại hành động tổng quát. Trước tiên, người ta đã dấn thân vào những cuộc chống đối có tính biểu tượng, như là tuần hành, đêm không ngủ, phân phát truyền đơn, hoặc mang sắc phục có màu sắc đặc biệt để chuyển đạt sự hỗ trợ, hay chống lại, một mục tiêu nào đó.

Thứ đến, những người đối kháng đã khước từ tiếp tục sự hợp tác hiện có, hay là khước từ bắt đầu một hợp tác mới, với đối phương hay với một số hành xử nào đó. Họ đã thực hành bất hợp tác. Sự bất hợp tác này đã mang những hình thái xã hội, kinh tế, và chính trị.

Ví dụ, những người đối kháng đã thực thi tẩy chay xã hội đối với đối phương hay là đã khước từ tham dự vào các nghi thức và lễ hội hoặc tham dự các buổi họp hay đi học tại các trường mà họ tin rằng đang hỗ trợ đối phương.

Những người đối kháng đã có lần ngưng hợp tác kinh tế bằng cách khước từ cung cấp hay chuyên chở hàng hoá và các dịch vụ hay bằng cách từ chối mua hay bán vật liệu và sản phẩm. Đôi khi các quan hệ kinh tế với một quốc gia thù nghịch đã bị ngưng lại do sáng kiến của chính quyền. Tất cả những điều này đều mang những hình thái tẩy chay kinh tế.

Các cuộc đình công lao động đã mang những hình thái khác nhau, như một là một vụ ngưng việc ngắn hạn có tính biểu tượng, đình công chỉ ở một xưởng duy nhất, một cuộc tổng đình công vĩ đại, hay là một cuộc ngưng mọi sinh hoạt kinh tế của một thành phố hay của một quốc gia.

Bất hợp tác chính trị đã từng bao gồm những vụ tẩy chay các cuộc bầu cử gian lận, bác bỏ tính hợp pháp của một chế độ, bất tuân phục mà không cần sự giám sát trực tiếp, bất hợp tác bởi nhân viên chính quyền, bất tuân dân sự đối với những đạo luật “phi đạo đức.”

Thứ ba, can thiệp năng động và gây gián đoạn cho sinh hoạt bình thường của hệ thống đã từng được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, tâm lí, xã hội, kinh tế, thể chất, và chính trị. Nhiều phương pháp can thiệp bất bạo động bao gồm chiếm đóng các văn phòng, biểu tình ngồi giữa đường phố, tuyệt thực, thiết lập các cơ chế kinh tế mới, xâm chiếm bất bạo động, tràn ngập các cơ sở hành chính, tìm cách đi tù, và lập chính quyền song hành.

## 8 Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn

Các phương pháp đấu tranh bất bạo động được nhận dạng và xếp loại tùy theo loại hành động được áp dụng, chứ không phải tùy theo những động lực hay niềm tin của những người áp dụng hành động đó. Hết sức quan trọng là kĩ thuật này đã từng được áp dụng bởi những người có những niềm tin khác biệt nhau, và rõ ràng là kĩ thuật này không đòi hỏi một niềm tin nào về bất bạo động có tính đạo đức hay tôn giáo; điều này là một hiện tượng khác hẳn. Những người tham dự và những người lãnh đạo (nếu biết được) rất thường kèm hãm mình không sử dụng bạo lực vì người ta hiểu rằng bạo lực vừa không cần thiết vừa phản tác dụng. Một trăm chín mươi tám (198) phương pháp đấu tranh bất bạo động có sắp xếp được liệt kê ở Phụ Lục Hai, và được trình bày đầy đủ cùng với những thí dụ lịch sử trong cuốn *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*, Phần Hai, *Các Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động* của Gene Sharp. (Xem Phụ Lục Ba: Để Đọc Thêm).

### Những quan điểm sai lạc

Một số quan điểm sai lầm và nhận định sai lạc phổ biến đã gây phiền phức cho việc thông hiểu đấu tranh bất bạo động. Sau đây là một vài sửa sai:

- Người ta thường tin một cách phổ quát là bạo lực đem lại thành công nhanh chóng, còn đấu tranh bất bạo động phải tốn nhiều thì giờ hơn. Cả hai niềm tin này đều sai lầm.
- Đấu tranh bất bạo động thường được tin là yếu, nhưng thực ra có thể rất mạnh. Đấu tranh bất bạo động có thể làm tê liệt và ngay cả phân huỷ một chế độ đàn áp.
- Đấu tranh bất bạo động không cần có một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn.
- Đấu tranh bất bạo động là một hiện tượng xuyên văn hoá.
- Đấu tranh bất bạo động không đòi hỏi bất cứ niềm tin tôn giáo nào (hẳn là không đòi hỏi niềm tin của một tôn giáo cụ thể nào), dù rằng đôi khi đã được thực thi với những động lực tôn giáo.
- Đấu tranh bất bạo động không đồng nghĩa với bất bạo động có nguyên tắc tôn giáo hay đạo đức, mà là một hiện tượng hoàn toàn khác biệt. Sự khác biệt này cần phải được làm rõ và không thể coi nhẹ được.
- Mặc dù người ta vẫn còn tin một cách phổ quát là kĩ thuật này chỉ thành công chống lại những đối thủ nhân đạo và dân chủ, nhưng kĩ thuật này đã từng có những lúc thành công trong việc chống lại những chế độ và những nền độc tài tàn bạo, bao gồm cả những nền độc tài Đức Quốc Xã và cộng sản.
- Một số người và phe nhóm đã từng nói rằng đấu tranh bất bạo động chỉ thành công bằng cách làm mềm lòng đối phương. Tuy nhiên, đấu tranh bất bạo động đã từng cưỡng ép và huỷ hoại những nền độc tài quá khích.

## Những điều kiện để thành công

Chọn lựa sử dụng loại đấu tranh này không bảo đảm thành công, cũng như sử dụng bạo lực không bảo đảm thành công. Có những điều kiện để đạt đến thành công bằng kĩ thuật này, cũng như bằng bạo lực. Chỉ kèm hãm mình không sử dụng bạo lực và nói lên cụm từ “bất bạo động” không đem lại những kết quả mong muốn.

Một vài thí dụ về đấu tranh bất bạo động trong quá khứ đã không đạt được mục tiêu. Một vài trường hợp chỉ tranh thủ được vài chiến thắng có giới hạn. Đôi khi chỉ là một chiến thắng ngắn hạn vì người ta đã không sử dụng chiến thắng này để củng cố và, có lẽ, để định chế hoá những thắng lợi này, hoặc cũng đã không kháng cự lại một cách hữu hiệu những đe dọa mới đối với sự tự do của họ. Trong những trường hợp khác, chiến thắng trong một chiến dịch duy nhất đem lại một số nhượng bộ, nhưng đòi hỏi cần phải có những cuộc đấu tranh mới để đạt được toàn bộ các mục tiêu.

Tuy nhiên, trong một vài trường hợp người ta đã đạt được những chiến thắng lớn lao mà đối kháng bằng bạo lực sẽ không thể nào đạt được. Để hiểu được rõ ràng hơn những kết quả như thế, thì cần phải thông hiểu bản chất của kĩ thuật này.

Mặc dù những phương cách đấu tranh bất bạo động “vận hành” khác biệt nhau rất nhiều từ trường hợp này đến trường hợp khác, nhưng điều quan trọng là nhận diện được hai tiến trình đặc biệt khẩn yếu có thể có trong một số cuộc đấu tranh bất bạo động, nhưng không phải trong tất cả mọi cuộc đấu tranh bất bạo động. Đó là: (1) khả năng thách thức và đòi khi đảo ngược lại hiệu quả của sự đàn áp, và (2) khả năng xói mòn và cắt đứt những nguồn sức mạnh của đối phương.

## Đàn áp và nhu thuật chính trị

Hiển nhiên là những nhà độc tài thường nhạy cảm đối với những hành động và ý nghĩ đe dọa quyền lực muốn làm gì thì làm tùy thích của họ. Những kẻ áp bức do đó thường có khuynh hướng đe dọa và trừng phạt những người bất tuân phục, đình công, hay khước từ hợp tác. Tuy nhiên, đàn áp và ngay cả những bạo tàn cũng không luôn luôn đem lại mức độ khuất phục và hợp tác cần thiết để làm cho chế độ có thể sinh hoạt được.

Trong một vài trường hợp, chứ không phải trong mọi trường hợp, đàn áp khắc nghiệt có thể khởi động một tiến trình đặc biệt gọi là “nhu thuật chính trị.”

Những khó khăn của đối phương trong việc đối đầu với đấu tranh bất bạo động chủ yếu liên hệ đến những động năng và tiến trình đặc biệt của kĩ thuật này. Kĩ thuật này được thiết kế để vận hành chống lại những đối thủ có khả năng và sẵn lòng sử dụng những hình phạt bạo lực. Tuy nhiên, đấu tranh chính trị bằng hành động bất bạo động chống lại đàn áp sẽ tạo nên một hoàn cảnh xung đột đặc biệt, bất tương xứng. Những người đối

kháng bất bạo động có thể dùng sự bất tương xứng của những phương tiện bất bạo động ngược lại với hành động bạo động để áp dụng đối với các đối thủ một lối vận hành chính trị tương tự như võ thuật nhu thuật của Nhật Bản. Sự tương phản của hai loại hành động đẩy đối thủ vào thế mất thăng bằng chính trị, là do sự đàn áp của họ dội ngược trở lại chống vị thế của họ và làm suy yếu quyền lực của họ. Bằng cách duy trì bất bạo động trong lúc vẫn tiếp tục đấu tranh, những người đối kháng sẽ cải tiến được vị thế sức mạnh của chính mình. Tiến trình này được gọi là nhu thuật chính trị.

Nhu thuật chính trị làm cho bất cứ nhóm người nào trong ba nhóm có thể có sau đây, hay là cả ba nhóm, càng ngày càng ghét bỏ đối phương: những thành viên của chính phe đối phương, những thành phần dân chúng bị ảnh hưởng bởi các vấn đề tranh chấp, và những thành phần thứ ba không liên hệ trực tiếp đến cuộc xung đột. Sự ghét bỏ này có thể đưa đến kết quả gia tăng chống đối nội bộ trong hàng ngũ đối phương. Sự ghét bỏ này cũng có thể gia tăng con số những người đối kháng cũng như mức độ đối kháng. Nó cũng thường chuyển hoá những thành phần thứ ba trở nên chống lại các đối thủ và thuận lợi cho những người đối kháng.

### **Xói mòn quyền lực của đối phương**

Nhu thuật chính trị không vận hành trong tất cả mọi hoàn cảnh hay là trong tất cả mọi trường hợp đấu tranh bất bạo động. Phương cách vận hành chính yếu của nhu thuật chính trị là xói mòn những nguồn sức mạnh mà các đối thủ, ngay cả những nền độc tài, đều đòi hỏi cần phải có. Tiến trình này vận hành chủ yếu trong những cuộc đấu tranh mà mục tiêu là tạo áp lực hay cưỡng ép chính quyền phải làm, hay không được làm một điều gì đó, hay là khi mục tiêu là phân huỷ chế độ.

Nguyên tắc thì đơn giản. Các nhà độc tài đòi hỏi sự hỗ trợ của dân chúng mà họ cai trị, không có sự hỗ trợ này họ không thể thủ đắc và duy trì được những nguồn sức mạnh chính trị mà họ cần có. Những nguồn sức mạnh chính trị này bao gồm:

- **Quyền hành**, hay tính hợp pháp;
- **Nhân lực**, những người và những nhóm người tuân phục, hợp tác, và phụ trợ các nhà cai trị;
- **Các kĩ năng và kiến thức**, cần thiết cho chế độ và được cung cấp bởi những người và những nhóm người hợp tác;
- **Những nhân tố không nắm bắt được**, những nhân tố tâm lí và ý thức hệ có thể khuyến dụ người ta tuân phục và hỗ trợ các nhà cai trị;



- **Tài nguyên vật chất**, kiểm soát hay tiếp cận được với tài sản, tài nguyên thiên nhiên, các nguồn tài chính, hệ thống kinh tế, và các phương tiện truyền thông và vận chuyển; và
- **Các chế tài**, các trừng phạt, được đe dọa hay áp dụng, để bảo đảm có được sự khuất phục và hợp tác cần có để chế độ có thể thực thi những chính sách của mình và có thể tồn tại.

Tuy nhiên, tất cả những nguồn lực này lệ thuộc vào sự chấp nhận chế độ, vào sự khuất phục và tuân phục của dân chúng, và vào sự hợp tác của nhiều người và nhiều cơ chế của xã hội.

Do đó sức mạnh và sự hiện hữu của quyền lực chính trị luôn luôn lệ thuộc vào sự tái tục cung ứng các nguồn lực nhờ sự hợp tác của vô số cơ chế và của con người -- một sự hợp tác có thể tiếp tục hay không tiếp tục. Quyền lực chính trị do đó có thể mong manh và luôn luôn lệ thuộc vào xã hội mà ở đó quyền lực này đang được áp dụng.

Sự khuất phục và hợp tác cần thiết này không được bảo đảm, và mỗi nguồn sức mạnh đều dễ bị hạn chế và mất mát. Đấu tranh bất bạo động có thể trực tiếp nhắm đánh vào khả năng tranh thủ từng nguồn lực này. Tùy thuộc vào vài yếu tố, người ta có thể có tiềm năng làm suy yếu hay ngay cả cắt đứt sự cung cấp tất cả những nguồn lực này.

Bất hợp tác và thách thức thường phá vỡ sự tuân phục và hợp tác trong việc cung ứng những nguồn sức mạnh cần thiết. Ví dụ, bác bỏ tính hợp pháp của các nhà cai trị sẽ giảm thiểu lí do cốt yếu để những người trợ tá và quần chúng nói chung tuân phục. Dân chúng bất tuân và thách thức nhiều sẽ tạo ra những vấn đề trọng đại về vấn đề thi hành luật pháp. Những cuộc đình công lớn có thể làm tê liệt kinh tế. Bất hợp tác hành chính lan rộng của hệ thống bàn giấy có thể cản trở những sinh hoạt của chính quyền. Những cuộc nổi loạn của cảnh sát và quân đội của đối phương có thể làm tan biến khả năng của đối phương đàn áp những người đối kháng bất bạo động và khả năng duy trì chế độ.

Không có được những nguồn sức mạnh này, quyền lực của đối phương sẽ suy yếu và rốt cuộc sẽ tiêu tan. Chế độ sẽ chết đi vì đói khát chính trị.

Trái ngược lại với ý kiến phổ quát, ngay cả những nền độc tài toàn trị cũng lệ thuộc vào sự hỗ trợ của dân chúng và những xã hội mà họ cai trị,

như nhà khoa học chính trị Karl W. Deutsch đã từng lưu ý năm 1953.<sup>3</sup>

### **Bốn cách thành công**

Những cuộc đấu tranh bất bạo động thành công thường “vận hành” theo bốn phương cách. Những phương cách vận hành khác nhau này tùy thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh xung đột cụ thể, vào những vấn đề tranh chấp, vào cấu trúc xã hội của dân chúng đối kháng, vào bản chất của các đối thủ, vào đại chiến lược (nếu có) đã được lựa chọn, vào phương thức thay đổi vừa ý, vào những phương pháp cụ thể được sử dụng, và vào kĩ năng, kỉ luật, và sự kiên quyết của những người đối kháng. Những áp lực tạo ra có thể là tâm lí, xã hội, kinh tế, và chính trị, mỗi áp lực theo những cường độ khác nhau.

Thêm vào đó, đấu tranh bất bạo động có thể tác động lên sự ổn định của hệ thống xã hội và chính trị hoặc có thể thay đổi sự vận hành của hệ thống này. Cuộc đấu tranh còn có thể tác động lên khả năng của đối phương tiếp tục những chính sách nào đó. Trong một số những cuộc xung đột, bất hợp tác bất bạo động và thách thức có thể làm suy sụp khả năng của đối phương tiếp tục cai trị, hay ngay cả có thể phân huỷ cả chế độ của họ.

Trong những trường hợp thành công, sự thay đổi có thể xảy ra như là kết quả của một trong bốn phương thức. Hiếm khi, những thay đổi thái độ, như là kết quả của đấu tranh bất bạo động, đưa đối thủ đến những nhượng bộ vì làm như vậy là đúng – đó là phương thức **cải hoá**. Thường hơn nhiều là sự rút lui hợp tác về kinh tế và chính trị đã ép buộc đối phương phải đồng ý đi đến thoả hiệp – đó là **thích nghi**. Có lúc sự thách thức và bất hợp tác đã quá mạnh và nhắm đích một cách quá tài tình, và những nguồn sức mạnh của các đối thủ đã bị làm cho quá suy yếu đến độ đối phương bị rơi vào thế không còn giải pháp nào hơn là đầu hàng – đó là **cường ép bất bạo động**. Trong một vài trường hợp hiếm hoi, sự thách thức và bất hợp tác đã trở nên quá lớn lao, và việc cắt đứt những nguồn sức mạnh của đối phương đã quá toàn vẹn, đến nỗi chế độ chỉ còn cách sụp đổ mà thôi – đó là phương thức **phân huỷ**.

### **Các sử dụng của một kĩ thuật tinh xảo**

Việc kĩ thuật đấu tranh bất bạo động có là, hay được làm cho trở thành, một đóng góp chính yếu cho việc giải quyết vấn đề bạo lực trong xã hội và chính trị hay không sẽ một phần lớn hé cho thấy là đấu tranh bất bạo động có giúp giảm thiểu được sự trông cậy vào bạo lực trong những cuộc xung đột nghiêm trọng hay không. Đấu tranh bất bạo động có thể nào

---

<sup>3</sup>Karl W. Deutsch, “Những Nứt Rạn nơi Cây Độc Thạch: Những Khả Dĩ và Mô Thức Phân Hủy trong các Hệ Thống Toàn Trị,” trong cuốn *Toàn Trị*, tt. 308-333, của Carl J. Frederick, btv. Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 1954.

được làm cho hữu hiệu đủ để được sử dụng trong những cuộc đấu tranh nghiêm trọng thay cho bạo lực hay không? Trong một vài trường hợp câu trả lời của một vài người có thể rõ ràng là “được,” nhưng trong những trường hợp khác, câu trả lời có thể là “có lẽ được,” “không chắc,” hay là “không được.” Những câu trả lời này sẽ có khuynh hướng tùy thuộc vào mức độ hiểu biết mà những người này có về kĩ thuật này và vào mức độ đấu tranh bất bạo động được xem là có khả năng cung ứng một giải pháp thay thế hữu hiệu cho bạo lực trong những cuộc xung đột nghiêm trọng.

Người ta có thể học hỏi làm thế nào để làm cho đấu tranh bất bạo động được hữu hiệu hơn là những ứng dụng ứng biến trong quá khứ. Điều này có thể thực hiện được bằng cách gia tăng kiến thức của chúng ta về những đòi hỏi của kĩ thuật này, phổ biến rộng rãi kiến thức và sự thông hiểu này, và gia tăng thiết kế và chiến lược tổng quát và cụ thể cho việc sử dụng kĩ thuật này trong những xung đột nghiêm trọng trong tương lai.

Việc đưa ra một giải pháp thoả đáng cho vấn đề bạo lực, và việc xem xét sự phát triển chính trị trong tương lai của đấu tranh bất bạo động, đòi hỏi là chúng ta phải lưu ý đến vai trò hiện tại và vai trò tiềm năng trong tương lai của kĩ thuật này. Điều này đặc biệt quan trọng trong những cuộc xung đột nghiêm trọng mà trong đó nhiều người và nhiều chính quyền tin là cần phải có phương tiện quân sự và các hình thức bạo lực khác. Những câu hỏi được đặt ra là: chúng ta có thể thông hiểu và làm cho kĩ thuật này được tinh xảo đến mức độ nào, và kĩ thuật này có thể thay thế cho bạo lực một cách hữu hiệu đến chừng nào?

Sự phát triển chính trị trong tương lai của đấu tranh bất bạo động cần bao gồm những giải pháp bất bạo động thay thế cho bạo lực trong những loại xung đột sau đây:

- Lật đổ các nền độc tài;
- Chặn đứng những vụ đảo chánh mới và ngăn cản những nền độc tài mới;
- Bảo vệ chống ngoại bang xâm lược và chiếm đóng;
- Bảo toàn sự sinh tồn và lối sống của những dân tộc bản địa;
- Xoá bỏ những bất công xã hội và kinh tế;
- Phát triển, bảo toàn, và phát huy những thực thi dân chủ và nhân quyền; và
- Hội nhập những phương tiện bất bạo động vào trong các xã hội dân chủ bằng những phương cách khác nữa.

### **Giảm thiểu trông cậy vào chiến tranh và bạo lực khác**

Để đạt những mục đích này và những mục đích tổng quát khác, và cho những cuộc đấu tranh cụ thể, người ta cần phải thiết lập những kế hoạch chiến lược để làm cho giải pháp bất bạo động có thể được áp dụng một cách hữu hiệu. Khi điều này được thực hiện tăng theo từng bước một, thì từ bước này đến bước khác người ta sẽ có thể thay thế đấu tranh bất bạo

động đã được tinh xảo hoá cho việc sử dụng bạo lực trong những cuộc đấu tranh nghiêm trọng.

Để đáp ứng thách thức này -- để khai phá và phát huy tiềm năng của đấu tranh bất bạo động nhằm giải quyết những xung đột nghiêm trọng -- thì đòi hỏi cần phải có nhiều điều nghiên, phân tách, nghiên cứu chiến lược, thiết lập chánh sách, lập kế hoạch, và hành động can đảm.

Cần phải có những công cụ của các sử gia, những nhà tâm lí xã hội, những nhà xã hội học, những lí thuyết gia về xã hội và chính trị, những khoa học gia chính trị, những chiến lược gia, và những người khác nữa. Điều quan trọng không phải chỉ là nghiên cứu đấu tranh bất bạo động mà thôi, mà còn phải xét định những đề tài khác nữa, bao gồm các nhược điểm và những điểm dễ bị tổn thương của các nền độc tài và của những hệ thống áp bức khác nữa.

Học hỏi làm thế nào để phát huy và phổ biến khả năng suy tư một cách chiến lược và làm thế nào để thiết kế các chiến lược cho những cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai cũng rất quan trọng.

Áp dụng những nỗ lực này sẽ đòi hỏi phải vượt quá, và thường là chống lại, những khuynh hướng quan trọng đã được ổn định của xã hội hiện đại và của những lực lượng hùng mạnh quốc gia và quốc tế. Việc tập trung quyền lực, việc quân sự hoá chính trị liên quốc gia, sự bá quyền của những phương pháp truyền thống về lối giải quyết vấn đề, những điều này và những nhân tố khác đều vận hành chống lại sự thẩm xét có lí luận về ý nghĩa tiềm năng của đấu tranh bất bạo động.

Tuy nhiên vẫn có cơ sở để đưa ra ý kiến là việc một xã hội lựa chọn là rút cuộc nên trông cậy vào bạo lực hay trông cậy vào đấu tranh bất bạo động trong một số xung đột nghiêm trọng sẽ có những hậu quả hết sức quan trọng đối với cấu trúc xã hội và chính trị. Hình như rất rõ ràng là đấu tranh bằng bạo lực có khuynh hướng tạo ra một hệ thống chính trị tập quyền, và có tiềm năng đàn áp nhiều hơn, trong khi đấu tranh bất bạo động lại có khuynh hướng tạo ra một hệ thống chính trị tản quyền, và được dân chúng kiểm soát nhiều hơn. Khả năng quân sự có thể được sử dụng trong nước để đàn áp dân chúng, trong lúc đấu tranh bất bạo động có thể được dân chúng sử dụng để tranh thủ và bảo vệ các tự do và để kháng cự lại sự đàn áp tập trung.

Xét định cẩn trọng có thông tin về ý nghĩa tiềm năng và tính khả thi của những phương tiện áp dụng các áp lực và sức mạnh bất bạo động có lẽ sẽ phát hiện được những giải pháp thực tiễn mà từ trước đến nay chưa từng được khai phá đầy đủ. Phương cách này có tiềm năng tạo nên những thay đổi nền tảng trong chính trị và bang giao quốc tế hiện đại qua việc giảm thiểu sự trông cậy vào bạo lực.

Việc chúng ta thành công được bao nhiêu trong việc thay thế những hình thái tranh đấu bạo động bằng những hình thái đấu tranh bất bạo động, do đó giảm thiểu rất nhiều sự trông cậy vào quân sự và những phương tiện bạo động khác, sẽ được quyết định rất nhiều bởi mức độ mà chúng ta có thể đưa ra và áp dụng những giải pháp đấu tranh bất bạo động thay thế hữu hiệu.

Câu hỏi không thể tránh được là liệu chúng ta có chịu nỗ lực làm cho kĩ thuật này được tinh xảo và sửa đổi lại cho phù hợp với hoàn cảnh và chấp thuận sử dụng nó trong những cuộc đấu tranh nhằm thách thức, điền thế, và xoá bỏ những thể hiện bạo lực cực đoan bằng hành động hữu hiệu và mạnh mẽ hay không.

## CHƯƠNG HAI

# SỰ QUAN TRỌNG CỦA THIẾT KẾ CHIẾN LƯỢC TRONG ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG

Việc sử dụng chiến lược được biết nhiều nhất trong những xung đột quân sự. Suốt hàng bao nhiêu thế kỷ các sĩ quan quân đội đã dấn thân vào công việc thiết kế chiến lược cho những chiến dịch quân sự, và những nhà tư tưởng quan trọng như Tôn Tử, Clausewitz, và Liddell Hart đã từng phân tích và làm cho chiến lược quân sự được tinh xảo. Trong chiến tranh quân sự quy ước và trong chiến tranh du kích, việc sử dụng chiến lược tinh vi là điều kiện căn bản để được hữu hiệu.

Cũng giống như đấu tranh quân sự đòi hỏi những chiến lược khôn ngoan, đòi hỏi thiết lập kế hoạch, và ứng dụng; đấu tranh bất bạo động sẽ hữu hiệu hơn cả khi cũng vận hành trên căn bản thiết kế chiến lược chu đáo. Việc thiết lập và chấp thuận những chiến lược khôn ngoan có thể gia tăng sức mạnh của đấu tranh bất bạo động rất nhiều.

### **Sự quan trọng của chiến lược**

Nếu người ta mong muốn đạt được một điều gì, thì cơ hội đạt được mục đích này sẽ lớn hơn cả nếu người ta dùng những tài nguyên sẵn có và những ảnh hưởng của mình tới mức hữu hiệu tối đa. Điều này có nghĩa là có một kế hoạch chiến lược được thiết kế để di chuyển từ hiện tại (nơi mà mục đích chưa đạt được) đến tương lai (khi mà mục đích đã đạt được). Chiến lược nói đến công việc vạch ra một đường hướng hành động làm cho việc tiến lên từ hiện tại đến một hoàn cảnh mong muốn trong tương lai có cơ hội xảy ra hơn hết.

Ví dụ, nếu mình muốn đi từ một chỗ này đến một chỗ khác, thì mình cần phải chuẩn bị trước làm thế nào để thực hiện điều này. Đi bộ? Đi xe lửa? Lái xe? Đi máy bay? Ngay cả lúc bấy giờ kế hoạch cũng chưa toàn vẹn chút nào cả. Mình có đủ tiền để trang trải cho các tổn phí của chuyến đi và các chi tiêu khác không? Nếu đó là một chuyến đi lâu, thì mình sẽ ăn ngủ ở đâu? Có đòi hỏi cần phải có những tài liệu du lịch, thông hành, và chiếu khán hay không? Nếu có thì làm thế nào để lấy những thứ này? Có cần phải dàn xếp những vấn đề khi mình đi vắng trong chuyến đi này không?

Loại suy nghĩ và chuẩn bị này mà một vài người đã từng lo toan cho những mục đích bình thường trong đời sống hằng ngày cần phải được thực hiện bởi những nhà lãnh đạo các phong trào xã hội và chính trị. Tuy nhiên đáng tiếc là thiết kế chiến lược lại hiếm khi được sự chú ý cần thiết trong những phong trào như thế.

Một vài người ngây thơ nghĩ rằng chỉ cần đơn thuần khẳng quyết mục đích của mình mạnh mẽ, và lâu đủ, thì rồi thế nào cũng sẽ đạt được. Một số người khác thì cho rằng nếu họ vẫn giữ mình trung thực với những nguyên tắc của mình và làm chứng nhân cho những nguyên tắc đó dù bị nghịch cảnh, thì họ đang làm tất cả những gì có thể làm được để giúp tranh thủ những nguyên tắc này. Khẳng định những mục đích tốt đẹp và luôn trung thành với lí tưởng thì thật đáng ca ngợi, nhưng tự chúng thì cực kì không thoả đáng cho việc thay đổi hiện trạng và việc thực hiện những mục đích đã được chỉ định.

Đĩ nhiên là tìm cách thay đổi một xã hội, hay là ngăn chặn những thay đổi trong một xã hội, hay là đẩy lui sự chiếm đóng của ngoại bang, hay là bảo vệ một xã hội khỏi bị tấn công là những công tác phức tạp hơn là chuẩn bị cho một chuyến du lịch rất nhiều. Thế mà chỉ hiếm hoi lắm những người đeo đuổi những mục tiêu như thế mới hoàn toàn công nhận sự cực kì quan trọng của việc thiết kế một kế hoạch toàn bộ trước khi họ hành động.

Rất thường xuyên xảy ra trong những phong trào xã hội và chính trị là việc những cá nhân hay những phe nhóm liên hệ công nhận là họ cần lập kế hoạch làm thế nào để hành động, nhưng họ chỉ làm như thế trên căn bản hết sức giới hạn, đoản kì, hay chiến thuật mà thôi. Họ không cố thử thiết lập một kế hoạch hành động rộng lớn, dài hạn, hay chiến lược. Họ có thể không cho điều này là cần thiết. Có thể lúc đó họ không có khả năng suy nghĩ và phân tách theo những ý nghĩa này. Hay là, họ có thể để mình liên tục bị đánh lạc hướng khỏi mục đích lớn lao của họ bằng cách luôn luôn chú tâm vào những vấn đề nhỏ nhặt, liên tục phản ứng lại những sáng kiến của đối phương, và hăng say dần thân vào những hoạt động ngắn hạn. Họ có thể không phân phối thời gian và sinh lực vào công việc thiết kế một chiến lược, hoặc khai phá một vài chiến lược thay thế nhằm hướng dẫn những nỗ lực toàn bộ của họ tiến đến việc tranh thủ mục đích của mình.

Đôi khi cũng phải công nhận là người ta không cố thử phác hoạ ra một chiến lược để tranh thủ mục đích của mình, vì trong thâm tâm họ không thực sự tin là họ có thể đạt được mục đích. Họ thấy mình yếu đuối, là những nạn nhân bất lực của những sức mạnh quá hùng hậu, do đó họ tin rằng điều tốt nhất mà họ có thể làm được là khẳng quyết và làm chứng nhân, hay ngay cả chịu chết đi, trong niềm tin là họ có lí. Cho nên, họ không cố suy nghĩ và thiết kế chiến lược để đạt mục tiêu của mình.

Kết quả của những việc không thiết kế chiến lược như thế là những cơ hội thành công bị giảm đi rất nhiều, và đôi khi còn bị loại bỏ nữa. Sức mạnh bị phân tán. Hành động không hữu hiệu. Các hi sinh bị lãng phí, và lí tưởng không được phục vụ tốt.

Không thiết lập một kế hoạch hành động chiến lược cẩn thận:

## 18 **Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn**

- sinh lực có thể bị lệch chuyển vào những vấn đề nhỏ bé và áp dụng một cách không hữu hiệu;
- những cơ hội để thúc đẩy lí tưởng của mình sẽ không được sử dụng;
- những sáng kiến của đối phương sẽ quyết định hướng đi của các diễn biến;
- những nhược điểm của phe mình sẽ tăng trưởng và có những hậu quả phương hại đến nỗ lực tranh thủ mục đích của mình; và
- những nỗ lực nhằm đạt mục đích sẽ có rất ít cơ hội thành công.

Trái lại, việc thiết lập và chấp thuận những chiến lược tuyệt hảo sẽ gia tăng cơ hội thành công. Hành động được điều hướng theo đúng kế hoạch chiến lược giúp cho người ta có thể tập trung những sức mạnh và hành động của mình tiến theo một chiều hướng đã được quyết định đưa đến mục đích mong muốn. Những sức mạnh và hành động này có thể được tập trung vào việc phục vụ cho những mục tiêu chính yếu và làm cho những nhược điểm của đối phương thêm trầm trọng. Các tổn thất và những tổn phí khác có thể được giảm thiểu và những hi sinh có thể phục vụ mục đích chính yếu một cách hữu hiệu hơn. Những cơ hội để chiến dịch bất bạo động thành công được gia tăng.

### **Thiết lập những chiến lược khôn ngoan**

Sự tuyển lựa, hay thiết lập, một chiến lược khôn ngoan đòi hỏi:

- một ý thức chính xác về toàn cảnh mà trong đó cuộc đấu tranh sẽ được xúc tiến;
- nhận chân được bản chất của sự khác biệt giữa hoàn cảnh hiện tại và hoàn cảnh mong ước;
- thẩm định các chương ngại cản trở công việc đạt đến mục đích và những nhân tố có thể làm cho việc đạt mục đích được dễ dàng;
- thẩm định ưu và khuyết điểm của đối phương, của phe mình, và của những thành phần thứ ba có thể hỗ trợ hay gây trở ngại cho chiến dịch;
- lượng giá những giá trị và những giới hạn của một số đường hướng hành động có tiềm năng mà mình có thể theo;
- tuyển chọn một đường hướng hành động khả thi trong số những giải pháp hiện có hay là phác họa ra một hướng đi hoàn toàn mới; và
- nhận dạng được một kế hoạch hành động toàn bộ quyết định những kế hoạch nhỏ hơn (chiến thuật) và những phương pháp hành động cụ thể nào cần được sử dụng trong việc đeo đuổi mục đích chính yếu (nghĩa là, cần phải có những hoạt động hay những bước tiến tập trung tại địa phương hay ngắn hạn nào để có thể thực thi kế hoạch chiến lược toàn bộ).



## Các cấp độ thiết kế và hành động

Khi thiết lập một kế hoạch chiến lược người ta phải cần hiểu là có những cấp độ thiết kế và hành động khác nhau. Ở cấp độ cao nhất là đại chiến lược. Rồi có chiến lược, được tiếp theo bởi những chiến thuật và những phương pháp.

**Đại chiến lược** là quan niệm toàn bộ nhằm phối hợp và điều động tất cả những tài nguyên thích hợp và có sẵn (về kinh tế, nhân lực, đạo đức, chính trị, tổ chức, v.v.) của quốc gia hay của một phe nhóm để tranh thủ những mục tiêu của mình trong một cuộc xung đột.

Đại chiến lược bao gồm việc xét định sự chính danh của lí tưởng đấu tranh, việc thẩm định những ảnh hưởng khác của hoàn cảnh, và sự tuyển chọn kĩ thuật đấu tranh sẽ được sử dụng (như là, đấu tranh bất bạo động, chính trị quy ước, chiến tranh du kích, hay là chiến tranh quy ước), làm thế nào để có thể đạt được mục tiêu, và thẩm định những hệ quả dài hạn.

Đại chiến lược đặt ra một khuôn mẫu nền tảng cho việc chọn lựa những chiến lược có giới hạn hơn để tiến hành đấu tranh. Cấp độ thiết kế này cũng còn bao gồm việc phân chia các công tác tổng quát cho các nhóm và phân phối tài nguyên cho những nhóm này để sử dụng trong cuộc đấu tranh. Hơn nữa, đại chiến lược bao gồm việc xét định là chính cuộc đấu tranh liên hệ như thế nào với việc tranh thủ các mục tiêu mà vì những mục tiêu này, cuộc đấu tranh đã được xúc tiến.

**Chiến lược** là quan niệm làm thế nào để có cách tranh thủ các mục tiêu một cách tốt nhất trong một cuộc xung đột (bạo động hay bất bạo động). Chiến lược lưu ý đến việc có nên đấu tranh hay không, khi nào, và như thế nào, và làm cách nào để đạt được hiệu quả tối đa, để tranh thủ một số mục đích nào đó. Chiến lược là kế hoạch cho việc phân phối, thích nghi, và áp dụng thực tiễn những phương tiện có được để tranh thủ những mục tiêu mong muốn.

Chiến lược cũng có thể bao gồm những nỗ lực tạo ra một hoàn cảnh chiến lược thuận lợi đến độ có thể đạt được thành công mà không cần có một cuộc đấu tranh công khai. Áp dụng vào chính cuộc đấu tranh, chiến lược là ý tưởng nền tảng cho việc chiến dịch sẽ phải khai triển như thế nào, và làm cách nào để những bộ phận tách rời sẽ phải ăn khớp lại với nhau một cách thuận lợi nhất cho việc đạt được các mục tiêu.

Chiến lược đề cập đến việc xét định những kết quả theo sau một số hành động nào đó; nói đến sự thiết lập một kế hoạch hành động rộng lớn; nói đến việc quyết định khéo léo về vấn đề điều động các nhóm đấu tranh cho những hành động nhỏ; nói đến việc xét định những điều kiện thành công trong việc sử dụng kĩ thuật đã lựa chọn; và nói đến việc dùng sự thành công cho công việc tốt đẹp.

Chiến dịch vận hành bên trong khuôn khổ của đại chiến lược. Các chiến thuật và phương pháp đấu tranh được sử dụng để thực thi chiến lược. Để được hữu hiệu hơn cả, các chiến thuật và phương pháp phải được chọn lựa và áp dụng như thế nào để chúng có thể hỗ trợ việc ứng dụng chiến lược và đóng góp vào việc hội đủ những điều kiện thành công.

Trong khi thiết lập chiến lược cho đấu tranh bất bạo động, cần phải lưu ý đến những khía cạnh sau đây: những mục tiêu, tài nguyên và sức mạnh của chính mình; những mục tiêu, các tài nguyên và sức mạnh của đối phương; những vai trò thực sự và có thể có của những thành phần thứ ba; những đường lối và phương tiện hành động có thể có của đối phương; những đường lối và phương tiện hành động (tấn công cũng như phòng thủ) có thể có của chính mình; những điều kiện thành công, những động năng hành động, và những phương thức tạo thay đổi, của kĩ thuật này.

Một **chiến thuật** là một kế hoạch hành động có giới hạn, dựa trên căn bản làm thế nào để sử dụng tốt nhất những phương tiện đấu tranh có được để tranh thủ một mục tiêu hạn chế như là một thành phần của chiến lược rộng lớn hơn. Một chiến thuật lưu ý đến một đường hướng hành động có giới hạn và ăn khớp vào bên trong chiến lược rộng lớn, cũng như một chiến lược ăn khớp vào bên trong một đại chiến lược vậy. Một chiến thuật chỉ có thể được hiểu như là thành phần của chiến lược toàn bộ của một trận chiến hay của một chiến dịch.

Chiến thuật đề cập đến vấn đề các phương pháp đấu tranh được áp dụng như thế nào, và những nhóm người chiến đấu sẽ hành động như thế nào trong một hoàn cảnh cụ thể. Chiến thuật được áp dụng cho những khoảng thời gian ngắn hơn là chiến lược, hay là trong những khu vực (địa lí, cơ chế, v.v.) nhỏ hẹp hơn, hay là bởi một số người có giới hạn, hay cho những mục tiêu có giới hạn hơn, hay là một sự hỗn hợp của những điều này.

**Phương pháp** nói đến những phương tiện hành động rõ rệt trong kĩ thuật đấu tranh bất bạo động. Các phương tiện này bao gồm cả hằng tá hình thái đấu tranh, như là nhiều loại đình công, tẩy chay, bất hợp tác chính trị và những hành động như thế. (Muốn có một danh sách liệt kê 198 phương pháp đấu tranh bất bạo động đã từng được sử dụng trong những trường hợp lịch sử, thì hãy xem Phụ Lục Hai).

Việc soạn thảo một kế hoạch chiến lược có trách nhiệm và hữu hiệu cho một cuộc đấu tranh bất bạo động lệ thuộc vào việc thiết lập và chọn lựa cẩn trọng một đại chiến lược, các chiến lược, các chiến thuật và các phương pháp.

### **Một vài yếu tố then chốt của chiến lược bất bạo động**

Không có một chiến lược duy nhất nào dùng để sử dụng đấu tranh bất bạo động mà lại có thể thích hợp cho mọi hoàn cảnh. Đúng ra thì kĩ thuật đấu tranh bất bạo động làm cho việc thiết lập đủ loại chiến lược hầu đáp ứng nhiều loại hoàn cảnh khác nhau có thể thực hiện được. Thêm nữa, đấu tranh bất bạo động thường cần phải được hỗn hợp trong một đại chiến lược với việc sử dụng nhiều phương tiện đấu tranh khác.

Điều này không có nghĩa là đấu tranh bất bạo động phù hợp với tất cả những kĩ thuật đấu tranh khác. Ví dụ, việc sử dụng bạo lực cùng với đấu tranh bất bạo động sẽ phá huỷ những tiến trình mà theo đó đấu tranh bất bạo động vận hành, và do đó, trong trường hợp tốt đẹp nhất, sẽ làm cho đấu tranh bất bạo động không hữu hiệu, và trong trường hợp tệ hại nhất, sẽ làm cho đấu tranh bất bạo động sụp đổ hoặc thất bại.

Tuy nhiên, khá hiển nhiên là những phương tiện như là tìm dữ kiện, quảng cáo, giáo dục quần chúng, kêu gọi đối phương, thương thảo, và những việc như thế có thể trong nhiều trường hợp được sử dụng có lợi khi kết hợp với việc sử dụng đấu tranh bất bạo động. Những phương tiện này thường được sử dụng hỗn hợp với các vụ tẩy chay kinh tế và đình công lao động, chẳng hạn.

Thiết yếu cho việc thiết kế những chiến dịch bất bạo động thì có một nguyên tắc căn bản: Chuẩn bị cuộc đấu tranh của quý vị thế nào để sự thành công của cuộc đụng độ trở nên có thể thực hiện được bằng cách chỉ trông cậy vào chính quý vị mà thôi. Đây là thông điệp của Charles Stewart Parnell gửi đến các nông dân Ái Nhĩ Lan trong thời gian cuộc đình công về tiền mướn đất trong những năm 1879-1890: “hãy trông cậy vào chính quý vị,” chứ đừng trông cậy vào ai khác.

Giả sử là đã có một cuộc đấu tranh bất bạo động mạnh mẽ được thiết kế và xúc tiến, thì tìm kiếm sự hỗ trợ bất bạo động có giới hạn từ những người khác có thể chấp nhận được, nhưng thắng được cuộc đấu tranh thì phải tùy thuộc vào nhóm của chính mình. Lúc bấy giờ, nếu không có ai khác giúp đỡ, nếu thiết kế chiến lược sắc bén, thì mình vẫn có cơ hội thành công. Tuy nhiên, nếu trách nhiệm thành công hay thất bại đã được trao cho người khác, thì khi họ không xuất đầu lộ diện, cuộc đấu tranh sẽ thất bại. Dù sao thì sự hỗ trợ có trách nhiệm từ bên ngoài có lẽ sẽ đến khi mà một cuộc đấu tranh bất bạo động mạnh đang được điều động bởi một dân tộc bị ngược đãi, hành động đúng đắn như thế là sự thành công hay thất bại sẽ được quyết định bởi những nỗ lực của chính mình mà thôi.

Việc thiết lập những chiến lược và chiến thuật khôn ngoan cho những cuộc đấu tranh bất bạo động đòi hỏi một sự hiểu biết thấu đáo về những động năng và những phương thức của đấu tranh bất bạo động, như đã được trình bày trong *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*. (Xem Phụ Lục Ba: Để Đọc Thêm). Cần phải chú trọng đến việc soạn thảo những kế hoạch và hành động làm cho việc điều hành chúng được dễ dàng và bác bỏ những kế hoạch và hành động mà, nếu đem ra thực thi, sẽ phá huỷ ngay chính các nhân tố có thể đóng góp vào tính hữu hiệu của chúng.

Cũng sẽ cần phải chú trọng đến những nhân tố khác như là những yếu tố tâm lí và tinh thần, những yếu tố địa lí và vật chất, thời gian tính, số người và sức mạnh, sự duy trì sáng kiến, và việc chọn lựa các phương pháp đấu tranh cụ thể có thể đóng góp vào việc tranh thủ những mục tiêu chiến lược và chiến thuật.

Sự quan trọng của việc thiết kế chiến lược cho đấu tranh bất bạo động không thể xem là được quá đặt nặng. Đó là chìa khoá làm cho những phong trào xã hội và chính trị được hữu hiệu hơn. Thiết kế chiến lược

## 22 *Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn*

không bảo đảm là phong trào sẽ đạt được những mục tiêu của mình, nhưng chắc hẳn sẽ làm cho thành công khả dĩ có thể có cơ may xảy ra nhiều hơn.<sup>4</sup>

---

<sup>4</sup>Để được hướng dẫn cách làm thế nào để thiết kế chiến lược cho những cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai, thì hãy xem Gene Sharp, *Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ Thứ Hai Mươi và Tiềm Năng của Thế Kỷ Hai Mươi Mốt*. Sẽ xuất bản.



## CHƯƠNG BA

# NHỮNG BƯỚC TRONG VIỆC THIẾT KẾ CHIẾN LƯỢC CHO NHỮNG CUỘC ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG CHỐNG CÁC CHẾ ĐỘ ĐÀN ÁP

Đấu tranh bất bạo động là một kĩ thuật điều động những cuộc xung đột bằng những phương pháp phản đối xã hội, tâm lí, kinh tế, và chính trị, bằng bất hợp tác, và bằng sự can thiệp gây rối loạn.

Đó là một kĩ thuật được xây dựng dựa trên việc áp dụng sự kiên quyết căn bản của con người về phương diện xã hội, kinh tế, và chính trị -- sự kiên định và khả năng bất đồng ý kiến, khước từ hợp tác, thách thức, và gây rối loạn. Nói cách khác, người ta có thể từ chối làm những việc mà họ được yêu cầu phải làm, và có thể làm những điều mà họ bị cấm làm.

Tất cả mọi chính quyền đều lệ thuộc vào sự hợp tác và tuân phục để tồn tại. Khi người ta chọn lựa giữ lại hay rút lui sự hợp tác này, thì chính quyền sẽ bị bỏ rơi không có những cột trụ chống đỡ sức nặng của mình.

Đấu tranh bất bạo động đã từng được áp dụng cho đủ loại xung đột suốt lịch sử loài người để chống lại áp bức, lật đổ các nền độc tài, chống lại những vụ chiếm đóng của ngoại bang, bảo vệ các sắc dân thiểu số bị ghét bỏ, và để bành trướng tự do.

Những cuộc đấu tranh như thế trong quá khứ phần lớn là kết quả của trực giác, của những diễn biến ngẫu nhiên, của sự ứng biến, và của việc con người hành động mà không thấy rõ những mục tiêu của mình, hay là không hiểu được thực sự đòi hỏi cần phải có những gì để đạt được những mục tiêu đó.

Một vài trong số những cuộc đấu tranh này biểu lộ phần nào thiết kế chiến thuật (ngắn hạn), nhưng rất ít cuộc đấu tranh vận hành dưới những kế hoạch đại chiến lược để phát triển và điều hành cuộc đấu tranh toàn bộ.

Ngày nay, các phe nhóm dần thân vào công cuộc đấu tranh bất bạo động không còn cần phải tạo ra cái mới. Qua sự hiểu biết thấu đáo hơn về kĩ thuật này, chia sẻ kiến thức, và qua việc sử dụng công việc thiết kế chiến lược, hay dài hạn, thì đấu tranh bất bạo động sẽ trở nên hữu hiệu hơn.

### **Những yếu tố của thiết kế chiến lược**

Sau đây là một vài yếu tố then chốt đòi hỏi cần phải được lưu ý khi chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh bất bạo động:

### ***Giai đoạn I: Thẩm định tiên khởi và phân tích***

- Xét định những vấn đề tranh chấp như được nhìn thấy bởi cả hai phe.
- Chuẩn bị một phân tích về những hệ thống văn hoá, chính trị, và xã hội-kinh tế hiện có trong xã hội hay trong nước, cũng như về sự phân phối dân số.
- Chuẩn bị một phỏng định chiến lược<sup>5</sup>, nghĩa là: nhận dạng được những ưu và khuyết điểm của cả đôi bên trong cuộc xung đột. Điều này bao gồm nhận dạng được những nguồn sức mạnh của những phe tranh chấp và của những cơ chế phục vụ như là những cột trụ chống đỡ cho những phe này, phân tích những tài nguyên mà mỗi phe có được hay đang kiểm soát, xét định những mức độ mà mỗi phe phải lệ thuộc vào phe bên kia để thoả mãn những nhu cầu nào đó, và sức mạnh đấu tranh tương đối của hai phe.
- Tìm ra được những nguồn sức mạnh nào của đối phương có thể là tiêu đích tốt nhất để mình có thể làm cho suy yếu đi hoặc cắt đứt.
- Nhận dạng và xét định những vai trò tiềm năng và những thái độ của những thành phần thứ ba trong cuộc xung đột, bao gồm cả đại bộ phận quần chúng “chưa cam kết.”
- Nhận dạng những nhân tố ngoại tại ảnh hưởng đến những đường hướng hành động có thể có như là: địa lí, thời tiết, khí hậu, hạ tầng cơ sở, v.v.
- Nhận dạng những loại áp lực nào khác có thể dẫn đưa đến việc tranh thủ những mục tiêu của những người đối kháng.
- Xét định những nhân tố nêu trên để xác định xem những điều kiện hiện có có thuận lợi hay không thuận lợi cho việc điều động một cuộc đấu tranh bất bạo động trong một khuôn khổ thời gian nào đó hay không. Điều kiện nào trong số những điều kiện này là “có định,” điều kiện nào biến đổi, và điều kiện nào có thể trực tiếp bị ảnh hưởng bởi những hành động của những người đối kháng, hay của đối phương?

### ***Giai đoạn II: Thiết lập chiến lược***

- Thiết lập một đại chiến lược cho cuộc đấu tranh toàn bộ. Xác định mục tiêu của cuộc đấu tranh bằng những từ ngữ rõ ràng, cụ thể. Tính toán một cách tổng quát cuộc đấu tranh bất bạo động phải vận hành như thế nào để đạt cho được mục tiêu đó. Đây là một quan niệm chủ yếu, rộng lớn, dài hạn, cho việc điều động cuộc đấu tranh, cho việc phối trí và điều hành tất cả mọi tài nguyên thích hợp và có được của phe đấu tranh.

---

<sup>5</sup>Từ ngữ và quan niệm này được Robert Helvey đưa vào lãnh vực đấu tranh bất bạo động.

- Mục tiêu chủ yếu của cuộc đấu tranh có thể đạt được trong một chiến dịch toàn diện duy nhất hay không? Nếu được, thì hãy thiết kế làm thế nào để thực hiện điều này. Nếu không, thì cuộc đấu tranh sẽ cần phải được chú ý phân chia thành giai đoạn bao gồm những chiến dịch có giới hạn hơn cho những mục tiêu trung hạn, nhưng quan trọng.
- Thiết lập những chiến lược cho những chiến dịch cá biệt với những mục tiêu có giới hạn sẽ được tranh thủ trong thời gian tiến trình của cuộc đấu tranh. Đây là nơi mà khuôn khổ rộng lớn của đại chiến lược trở nên chi tiết hơn, để trả lời người nào, cái gì, nơi nào, khi nào, và bằng cách nào trong việc thiết kế một chiến dịch nào đó trong cuộc đấu tranh.
- Tuyển lựa những chiến thuật cụ thể ngắn hạn và những phương pháp đấu tranh cá biệt nào sẽ thực thi được chiến lược đã được chọn. Điều hết sức quan trọng là phải chọn lựa những chiến thuật và phương pháp một cách cẩn thận trong khuôn khổ của một chiến dịch có chiến lược, và chỉ sau khi đã thiết lập một đại chiến lược. Những phương pháp bất bạo động có thể được tuyển chọn bao gồm những phương pháp phản đối và thuyết phục, bất hợp tác, và can thiệp. Một số phương pháp sẽ có kết quả tốt hơn là một số khác trong những hoàn cảnh khác nhau, phần lớn tùy thuộc vào đại chiến lược và mục tiêu toàn bộ, vào phỏng định chiến lược, và vào mục tiêu của chiến dịch cá biệt. Một vài phương pháp có khả năng hơn là những phương pháp khác trong việc hạn chế và cắt đứt những nguồn sức mạnh của chế độ.
- Phải nắm chắc là kế hoạch chiến lược được chấp thuận phải hài hòa trong mục tiêu, các loại áp lực được áp dụng, và những chiến thuật và phương pháp được tuyển chọn.

### ***Giai đoạn III: Gây dựng khả năng***

- Phải nắm chắc là những chiến lược được chọn lựa cho cuộc đấu tranh phải nằm trong khả năng thực hiện của dân chúng. Nếu họ không có khả năng, thì cần phải có những nỗ lực có chủ ý nhằm tăng cường khả năng của dân chúng. Hay là, các chiến lược sẽ cần phải được sửa đổi.
- Tăng sức mạnh cho các tổ chức và các cơ chế nằm ngoài vòng kiểm soát của đối phương, nhất là nếu đại chiến lược đòi hỏi sử dụng những cơ quan độc lập trong thời gian đấu tranh để áp dụng bất hợp tác và thách thức.
- Chuẩn bị cho sự phụ trợ của những thành phần thứ ba, nhưng đừng lệ thuộc vào sự hỗ trợ này.



#### ***Giai đoạn IV: Đấu tranh công khai***

- Tập trung các sức mạnh của những người đối kháng chống lại những nhược điểm của đối phương để tranh thủ những mục tiêu đã chọn lựa theo đúng đại chiến lược, chiến lược, và các phương pháp đã được chọn lựa, nhất là trong việc hạn chế và cắt đứt những nguồn sức mạnh của đối phương.
- Phải bảo đảm là kế hoạch chiến lược được áp dụng một cách có kỷ luật mà không dùng bạo lực làm cho cuộc đối kháng bị yếu đi.
- Phải bảo đảm là những hoạt động đấu tranh sẽ giúp tăng sức mạnh cho những người đối kháng.
- Phải nắm chắc là những người đối kháng tiếp cận được những tài nguyên thiết yếu.
- Giữ cho đối phương mất thăng bằng.
- Thách thức sự đàn áp của đối phương nhưng phải giữ chặt hình thái đấu tranh của chính mình.
- Hành động, thay vì phản ứng. Duy trì sáng kiến và đà tiến. Cuộc đấu tranh phải được xúc tiến trong những điều kiện của nhóm đối kháng, chứ không phải của đối phương.
- Liên tục tái thẩm định và đánh giá việc điều hành cuộc đấu tranh dựa theo kế hoạch chiến lược.

#### ***Giai đoạn V: Kết thúc cuộc xung đột***

- Thành công, thất bại, hay là kết quả lẫn lộn?
- Xúc tiến một cuộc thẩm định hậu đấu tranh và thiết kế cho tương lai.

Đây chỉ là những ghi chú sơ đẳng cho việc áp dụng đấu tranh bất bạo động chiến lược.<sup>6</sup>

---

<sup>6</sup>Để có những khuyến cáo chi tiết về việc thiết kế, y/c xem Gene Sharp, *Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ Thứ Hai Mươi và Tiềm Năng của Thế Kỷ Hai Mươi Một*. Sắp xuất bản.



## PHỤ LỤC MỘT

# DANH MỤC CÁC TỪ QUAN TRỌNG TRONG ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG

**THÍCH NGHI (ACCOMMODATION):** Một phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động theo đó đối thủ quyết định, trong lúc họ vẫn còn lựa chọn được, đồng ý về một thoả hiệp và chấp nhận một số đòi hỏi của những người đối kháng bất bạo động. Thích nghi xảy ra khi đối thủ chưa thay đổi quan điểm của họ và cũng chưa bị cưỡng ép bằng bất bạo động, nhưng kết luận là nên giải quyết bằng thoả hiệp.

Thích nghi có thể là kết quả từ những ảnh hưởng mà, nếu cứ tiếp tục, có thể đưa đến cải hoá, cưỡng ép bất bạo động, hay phân huỷ hệ thống hoặc chế độ của đối thủ.

**UY QUYỀN (AUTHORITY):** Là phẩm chất điều hướng những xét đoán, những quyết định, những khuyến cáo, và những lệnh của một số cá nhân và cơ chế nào đó được người ta tự nguyện chấp nhận là đúng và do đó có thể được người khác ứng dụng nhờ sự tuân phục và hợp tác. Uy quyền là nguồn sức mạnh chính trị chính yếu, nhưng không cùng đồng nghĩa.

**TÃY CHAY (BOYCOTT):** Bất hợp tác về xã hội, kinh tế, hoặc chính trị.

**KHƯỚC TỪ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN (CIVIC ABSTENTION):** Đồng nghĩa với các hành vi bất hợp tác chính trị.

**HÀNH ĐỘNG CÔNG DÂN (CIVIC ACTION):** Đồng nghĩa với hành động bất bạo động xúc tiến vì những mục đích chính trị.

**THÁCH THỨC DÂN SỰ (CIVIC DEFIANCE):** Những hành vi khẳng định phản đối bất bạo động, đối kháng hoặc can thiệp được xúc tiến vì những mục đích chính trị.

**ĐỐI KHÁNG DÂN SỰ (CIVIC RESISTANCE):** đồng nghĩa với đối kháng bất bạo động có mục đích chính trị.

**ĐÌNH CÔNG DÂN SỰ (CIVIC STRIKE):** Ngưng hẳn hoạt động về kinh tế được xúc tiến vì mục đích chính trị. Không những công nhân có thể đình công, mà quan trọng là sinh viên, chuyên viên, chủ tiệm, nhân viên bàn

giấy (bao gồm cả công chức), và những thành viên ở nấc thang cao cấp trong xã hội có thể tham gia.

**BẤT TUÂN DÂN SỰ (CIVIL DISOBEDIENCE):** Cố tình vi phạm bằng phương thức hoà bình một số đạo luật nào đó, một số nghị định, điều lệ, sắc lệnh, hay lệnh của quân đội hay của cảnh sát, hay những điều tương tự.

Đây thường là những luật lệ được xem là hiển nhiên trái với đạo đức, không công bằng, hay là bạo ngược. Tuy nhiên, đôi khi có những luật chủ yếu chỉ có tính quy lệ hay trung dung về đạo đức cũng có thể được bất tuân như là một biểu tượng chống lại những chính sách rộng lớn hơn của chính quyền.

**CẢI HOÁ (CONVERSION):** Một thay đổi về quan điểm của các đối thủ mà hành động bất bạo động đang được xúc tiến chống lại bằng cách làm cho họ trở nên tin tưởng là chấp nhận những mục tiêu của nhóm người bất bạo động là đúng. Đây là một trong bốn phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động.

**PHÂN HUỖ (DISINTEGRATION):** Phương thức tạo thay đổi thứ tư của hành động bất bạo động, theo đó các đối thủ không những chỉ bị cưỡng ép mà hệ thống hay chính quyền của họ bị phân huỷ và sụp đổ do kết quả của sự bất hợp tác và thách thức ồ ạt. Các nguồn sức mạnh bị hạn chế hoặc bị cắt đứt bởi sự bất hợp tác cực độ đến nỗi hệ thống hoặc chính quyền của đối thủ phải tan vỡ.

**NGƯNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (ECONOMIC SHUT-DOWN):** Ngưng những sinh hoạt kinh tế của một thành phố, một khu vực, hay một quốc gia ở tầm mức đủ để đưa đến tê liệt về kinh tế. Động lực thường là chính trị.

Điều này có thể thực hiện được bằng một cuộc tổng đình công của công nhân trong lúc ban quản trị, thương nghiệp, các cơ sở thương mại, và các chủ tiệm nhỏ đóng cửa và ngưng các sinh hoạt kinh tế của họ.

**TỰ DO (CHÍNH TRỊ) (FREEDOM (POLITICAL)):** Một hoàn cảnh chính trị cho phép cá nhân được tự do lựa chọn và hành động và cũng cho phép cá nhân và nhóm được tham dự vào những quyết định và điều hành xã hội và hệ thống chính trị.

**ĐẠI CHIẾN LƯỢC (GRAND STRATEGY):** là quan niệm rộng lớn nhất về cách làm thế nào để đạt được một mục tiêu trong một cuộc xung đột bằng một phương thức hành động đã được chọn lựa. Đại chiến lược nhằm phối hợp và điều hướng tất cả những tài nguyên thích hợp và sẵn có (nhân lực, chính trị, kinh tế, đạo đức, v.v...) của nhóm để đạt các mục tiêu trong cuộc xung đột.

Vài chiến lược có giới hạn hơn có thể được áp dụng trong khuôn khổ đại chiến lược để đạt những mục tiêu đặc biệt nào đó của những giai đoạn phụ thuộc của cuộc đấu tranh toàn diện.

**NHÓM KHIẾU NẠI (GRIEVANCE GROUP):** Nhóm quần chúng mà những khiếu nại của họ là những vấn đề được nêu lên trong cuộc xung đột và được những người đối kháng bất bạo động bênh vực.

**NHÂN LỰC (HUMAN RESOURCES):** Một từ được dùng ở đây để chỉ số người hay nhóm người tuân phục “nhà cai trị” (nghĩa là nhóm cai trị đang chỉ huy nhà nước), hợp tác, hoặc hỗ trợ nhóm cai trị thực thi ý đồ của họ. Điều này bao gồm tỉ lệ những người và nhóm người như thế trong quần chúng, và mức độ, hình thái, và sự độc lập của những tổ chức của họ.

Sức mạnh của người cai trị tùy thuộc vào việc có hay không các nguồn nhân lực này là điều đã tạo nên một trong những nguồn sức mạnh chính trị.

**VẬT LỰC (MATERIAL RESOURCES):** Đây là một nguồn sức mạnh chính trị khác. ‘Tài’ này chỉ tài sản, tài nguyên thiên nhiên, nguồn tài chính, hệ thống kinh tế, phương tiện truyền thông, và phương thức chuyên chở. Mức độ nhà cai trị kiểm soát, hay không kiểm soát, các thứ này sẽ giúp quyết định mức độ hay là giới hạn sức mạnh của nhà cai trị.

**NHỮNG PHƯƠNG THỨC TẠO THAY ĐỔI (MECHANISMS OF CHANGE):** Là những tiến trình theo đó tạo được thay đổi trong những trường hợp đấu tranh bất bạo động thành công. Bốn phương thức tạo thay đổi là cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, và phân huỷ.

**PHƯƠNG PHÁP (METHODS):** Là những phương tiện rõ rệt của hành động trong khuôn khổ kĩ thuật hành động bất bạo động. Hiện có gần hai trăm phương pháp được xếp thành ba loại chính: phản đối bất bạo động và thuyết phục, bất hợp tác (về xã hội, kinh tế, và chính trị), và can thiệp bất bạo động.

**BẤT HỢP TÁC (NONCOOPERATION):** Một phân loại lớn của những phương pháp hành động bất bạo động bao hàm sự hạn chế có chủ ý, ngưng việc, hoặc rút lại sự hợp tác xã hội, kinh tế, hay chính trị (hay là hỗn hợp các phương pháp này) đối với một người, một hoạt động, một tổ chức, hay một chế độ không được chấp nhận.

Những phương pháp bất hợp tác được xếp thành những phân loại phụ là bất hợp tác xã hội, bất hợp tác kinh tế (các vụ tẩy chay kinh tế và nhân công đình công), và bất hợp tác chính trị.

**BẤT BẠO ĐỘNG (TÔN GIÁO HOẶC ĐẠO ĐỨC) (NONVIOLENCE (RELIGIOUS OR ETHICAL)):** Những tín ngưỡng và hành vi thuộc đủ loại mà theo đó bạo lực bị cấm chỉ dựa trên căn bản tôn giáo hay đạo đức.

Theo một vài hệ thống tín ngưỡng, thì không những hành động bạo lực bị ngăn cấm mà ngay cả tư tưởng và lời nói hận thù. Một số hệ thống tín ngưỡng còn bắt buộc phải có thái độ và hành vi tích cực đối với kẻ thù, hay ngay cả bác bỏ quan niệm kẻ thù.

Những người có lòng tin như thế thường có thể tham gia những cuộc đấu tranh bất bạo động cùng với những người thực thi đấu tranh bất bạo động vì những lí do thực tiễn, hoặc họ có thể lựa chọn không tham gia.

**HÀNH ĐỘNG BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT ACTION):** Một kĩ thuật tổng quát để xúc tiến phản đối, đối kháng, và can thiệp mà không dùng bạo lực.

Hành động như thế có thể thực hiện bằng (a) các hành vi bỏ lơ – nghĩa là, các tham dự viên khước từ làm những việc mà họ thường làm, theo thông lệ cần phải làm, hoặc bị luật pháp hay điều lệ bắt buộc phải làm; hay là bằng (b) các hành vi tự tiện – nghĩa là, các tham dự viên làm những việc mà thường họ không làm, theo thông lệ không cần phải làm, hoặc bị luật pháp hay điều lệ cấm không được làm; hay là bằng (c) cách hỗn hợp cả hai cách.

Kĩ thuật này bao gồm nhiều phương pháp rõ rệt được xếp loại thành ba nhóm chính: phản đối và thuyết phục bất bạo động, bất hợp tác, và can thiệp bất bạo động.

**CƯỜNG ÉP BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT COERCION):** Một phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động theo đó các đòi hỏi được đáp ứng ngược với ý muốn của đối thủ vì họ đã bị bất hợp tác và thách đố lan tràn lấy mất đi khả năng kiểm soát hoàn cảnh một cách có hiệu năng. Tuy nhiên, các đối thủ vẫn còn tại chức và hệ thống chưa bị phân huỷ.

**NỔI DẬY BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT INSURRECTION):** Một cuộc nổi dậy chính trị phổ biến bằng bất hợp tác và thách thức quy mô chống lại một chế độ hiện hành bị xem là áp bức.

**CAN THIỆP BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT INTERVENTION):** Một nhóm lớn các phương pháp hành động bất bạo động, trong một hoàn cảnh xung đột, can thiệp trực tiếp vào các sinh hoạt và sự điều hành hệ thống của đối thủ bằng những phương tiện bất bạo động. Những phương pháp này được phân biệt với các cuộc phản đối và bất hợp tác có tính biểu tượng. Việc can thiệp gây rối loạn này hầu hết mang tính thể chất (như là xuống đường ngồi) nhưng cũng có thể là tâm lí, xã hội, hoặc chính trị.

**PHẢN ĐỐI VÀ THUYẾT PHỤC BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT PROTEST AND PERSUASION):** Một nhóm lớn các phương pháp hành động bất bạo động là những hành vi biểu tượng diễn đạt ý kiến phản đối hay cổ thuyết phục (như những đêm không ngủ, diễn hành hay làm hàng rào cản). Những hành vi này vượt quá giới hạn phát biểu ý kiến bằng lời

nói nhưng chưa phải là bất hợp tác (như là một cuộc đình công) và can thiệp bất bạo động (như xuống đường ngồi).

**ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT STRUGGLE):** Việc xúc tiến cuộc xung đột quyết liệt bằng những hình thái mạnh mẽ của hành động bất bạo động, đặc biệt là để chống lại những đối thủ kiên quyết và tháo vát có thể phản công bằng đàn áp.

**VŨ KHÍ BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT WEAPONS):** Những phương pháp đặc trưng của hành động bất bạo động.

**NHỮNG CỘT TRỤ CHỐNG ĐỠ (PILLARS OF SUPPORT):** Những tổ chức và các khu vực của xã hội đang cung cấp cho chế độ hiện hữu những nguồn sức mạnh cần có để duy trì và bành trướng khả năng quyền lực của chế độ.

Thí dụ là cảnh sát, các nhà tù, và quân đội cung ứng những trừng phạt, các nhà lãnh đạo đạo đức và tôn giáo cung ứng uy quyền (chính danh), các nhóm lao động và thương gia và các nhóm đầu tư cung cấp tài nguyên kinh tế, và cũng như thế đối với các nguồn sức mạnh chính trị khác nhận dạng được.

**THÁCH THỨC CHÍNH TRỊ (POLITICAL DEFIANCE):** Sự áp dụng chiến lược của đấu tranh bất bạo động để làm tan rã một chế độ độc tài và thay thế vào đó bằng một hệ thống dân chủ.

Sự đối kháng bằng bất hợp tác và thách thức này huy động sức mạnh của dân chúng bị áp bức nhằm hạn chế và cắt đứt các nguồn sức mạnh của nền độc tài. Những nguồn sức mạnh này được cung cấp bởi những nhóm người hay những tổ chức gọi là “những cột trụ chống đỡ”.

Khi thách thức chính trị được sử dụng thành công thì có thể làm cho một quốc gia trở nên không thể cai trị được bởi nền độc tài hiện tại hay tương lai và do đó có thể bảo tồn được một hệ thống dân chủ chống lại những đe dọa mới có thể có.

**NHU THUẬT CHÍNH TRỊ (POLITICAL JIU-JITSU):** Một tiến trình đặc biệt có thể vận hành trong một cuộc đấu tranh bất bạo động để thay đổi tương quan lực lượng. Trong nhu thuật chính trị những phản ứng tiêu cực đối với việc đàn áp những người đối kháng bất bạo động bằng vũ lực sẽ được chuyển đổi để vận hành một cách chính trị chống lại các đối thủ, làm suy yếu thế đứng quyền lực của họ và tăng sức mạnh cho thế đứng quyền lực của những người đối kháng bất bạo động. Điều này có thể thực hiện được chỉ khi nào sự đàn áp bằng vũ lực được tiếp nhận bằng thách thức bất bạo động liên tục, chứ không phải bằng bạo động hay đầu hàng. Sự đàn áp của đối thủ lúc đó sẽ được xem như là điều bất lợi nhất cho họ.

Kết quả có thể là có nhiều thay đổi ý kiến trong những thành phần thứ ba, trong nhóm khiếu nại tổng quát, và ngay cả trong số những người thường ủng hộ đối thủ. Những thay đổi ý kiến này có thể đưa đến việc rút lui sự hỗ trợ cho đối thủ và gia tăng sự hỗ trợ cho những người đối kháng bất bạo động. Kết quả có thể là đối thủ bị đa số quần chúng lên án, chống đối nội bộ trong hàng ngũ đối thủ, và đối kháng gia tăng. Những thay đổi này đôi khi có thể tạo ra những chuyển đổi trọng đại trong tương quan lực lượng có lợi cho nhóm đấu tranh bất bạo động.

Nhu thuật chính trị không vận hành được trong tất cả mọi trường hợp đấu tranh bất bạo động. Khi không dùng được thì sự chuyển đổi tương quan lực lượng tùy thuộc rất nhiều vào mức độ bất hợp tác.

**SỨC MẠNH CHÍNH TRỊ (POLITICAL POWER):** Là toàn bộ các ảnh hưởng và áp lực sẵn có để sử dụng vào việc quyết định và thực thi những chính sách chính thức cho một xã hội. Sức mạnh chính trị có thể được sử dụng bởi các thể chế chính quyền, hay bởi các nhóm và tổ chức li khai để chống lại chính quyền. Sức mạnh chính trị có thể được trực tiếp áp dụng vào một cuộc xung đột, hoặc có thể được để dành lại như là một khả năng tồn trữ để sử dụng về sau.

**CHẾ TÀI (SANCTIONS):** Là những hình phạt hoặc trả đũa, bạo động hay bất bạo động, được áp đặt hoặc vì người ta đã không hành động như chờ đợi hay như ước muốn, hoặc vì người ta đã hành động một cách bất ngờ hoặc khi bị cấm.

Những trừng phạt bất bạo động so với những trừng phạt bạo động thì ít khi để trả đũa vì bất tuân phục hơn là để nhằm đạt một mục tiêu nhất định. Trừng phạt là một nguồn sức mạnh chính trị.

**TỰ LỰC (SELF-RELIANCE):** Khả năng quản lí công việc của chính mình, tự mình xét đoán, và đem lại cho bản thân, cho nhóm hay tổ chức của mình, sự độc lập, tự quyết, và tự túc.

**CÁC KĨ NĂNG VÀ KIẾN THỨC (SKILLS AND KNOWLEDGE):** Sức mạnh của nhà cai trị được hỗ trợ bởi các kĩ năng, kiến thức và khả năng do những người hay nhóm người trong xã hội (nhân lực) cung cấp và bởi sự liên quan giữa những kĩ năng, kiến thức và khả năng sẵn có này với những nhu cầu của nhà cai trị đối với những điều này.

**CÁC NGUỒN SỨC MẠNH (SOURCES OF POWER):** Đây là những nguồn gốc của sức mạnh chính trị. Những sức mạnh này bao gồm: nhân lực, các kĩ năng và kiến thức, những nhân tố không nắm bắt được, vật lực và sự trừng phạt. Những điều này phát xuất từ xã hội. Mỗi nguồn sức mạnh đều được gắn chặt với và lệ thuộc vào sự chấp nhận, sự hợp tác, và tuân phục của dân chúng và các tổ chức của xã hội. Có được sự cung cấp đầy đủ những nguồn này, nhà cai trị sẽ mạnh. Khi sự cung cấp bị làm



cho yếu đi hay bị cắt đứt thì sức mạnh của nhà cai trị sẽ suy nhược hoặc sụp đổ.

**ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG CHIẾN LƯỢC (STRATEGIC NONVIOLENT STRUGGLE):** Là đấu tranh bất bạo động áp dụng theo một kế hoạch chiến lược đã được soạn thảo dựa trên cơ sở của sự phân tích về hoàn cảnh xung đột, những ưu và nhược điểm của các nhóm đối thủ, bản chất, các khả năng, và các đòi hỏi của kĩ thuật đấu tranh bất bạo động, và đặc biệt là những nguyên tắc của loại đấu tranh đó. Xem thêm: đại chiến lược, chiến lược, các chiến thuật, và các phương pháp.

**CHIẾN LƯỢC (STRATEGY):** Là một kế hoạch cho việc xúc tiến một giai đoạn chính yếu, hay một chiến dịch, trong khuôn khổ của một đại chiến lược cho một cuộc xung đột toàn bộ. Một chiến lược là cái ý tưởng nền tảng cho cuộc đấu tranh của một chiến dịch nào đó sẽ phải phát triển như thế nào, và làm thế nào để những bộ phận rời rạc của chiến dịch phải ăn khớp với nhau để đóng góp một cách có lợi nhất cho việc đạt được các mục tiêu.

Chiến lược vận hành trong khuôn khổ của đại chiến lược. Các chiến thuật và các phương pháp hành động rõ rệt được sử dụng trong những hoạt động ở tầm mức nhỏ hẹp hơn nhằm thực thi chiến lược cho một chiến dịch nhất định.

**ĐÌNH CÔNG (STRIKE):** Là chủ ý giới hạn hoặc ngưng hẳn công việc, thường là tạm thời, để tạo áp lực với các chủ nhân hầu đạt một mục tiêu kinh tế hay đôi khi với chính quyền nhằm thắng lợi trong một mục đích chính trị.

**CHIẾN THUẬT (TACTIC):** Là một kế hoạch có giới hạn đặt nền tảng trên một quan niệm là làm sao, trong một giai đoạn hạn hẹp của một cuộc xung đột, sử dụng một cách hiệu quả những phương tiện hành động sẵn có để đạt được một mục tiêu có giới hạn rõ rệt. Chiến thuật là để dùng trong việc thực thi một chiến lược rộng lớn hơn trong một giai đoạn của cuộc xung đột toàn bộ.

**BẠO LỰC (VIOLENCE):** Là đối xử tàn ác trên thân xác người khác gây nên thương tích hay tử thương, hoặc là đe dọa áp dụng cách đối xử như thế, hoặc là bất cứ hành vi nào lệ thuộc vào việc gây thương tích hay tử thương hay là sự đe dọa như vậy.

Một vài loại bất bạo động có tính tôn giáo hay đạo đức quan niệm bạo lực một cách bao quát hơn nhiều. Định nghĩa hẹp ở đây cho phép những người tin tưởng như thế hợp tác được với những người hay nhóm người được đào tạo trên cơ sở thực tiễn trong việc thực hiện đấu tranh bất bạo động.



## PHỤ LỤC HAI

# 198 PHƯƠNG PHÁP ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG

### NHỮNG PHƯƠNG PHÁP PHẢN ĐỐI VÀ THUYẾT PHỤC BẤT BẠO ĐỘNG

Một trăm chín mươi tám (198) phương pháp đấu tranh bất bạo động sau đây đã từng được áp dụng trong những trường hợp đấu tranh bất bạo động trong lịch sử. Định nghĩa và thí dụ về những phương pháp này được cung cấp trong Gene Sharp, *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*, Phần II, *Những Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động*.<sup>7</sup>

#### Những tuyên cáo chính thức

1. Các diễn văn công cộng
2. Thư chống đối hay ủng hộ
3. Tuyên ngôn của các tổ chức hay cơ sở
4. Tuyên cáo công cộng có chữ kí
5. Tuyên ngôn buộc tội và bày tỏ dự tính
6. Kiến nghị của nhóm hay của tập thể quần chúng

#### Quảng bá truyền thông

7. Khẩu hiệu, biếm họa, và các kí hiệu biểu tượng
8. Biểu ngữ, áp phích, và các hình thức thông tin được trưng bày
9. Truyền đơn, sách mỏng, và sách
10. Báo hằng ngày và báo định kì
11. Ghi băng, đài, truyền hình, và videô
12. Viết chữ kéo bay trên trời và viết chữ lên mặt đất

---

<sup>7</sup>Boston: Porter Sargent, 1973 và những ấn bản về sau.

Trình diễn nhóm

13. Các nhóm uỷ nhiệm
14. Trao giải thưởng giễu
15. Nhóm vận động hành lang
16. Làm hàng rào cản
17. Bầu cử giễu

Những hành vi công cộng biểu tượng

18. Trưng bày những lá cờ và những màu sắc biểu tượng
19. Đeo vật biểu tượng (nút, huy hiệu ủng hộ)
20. Cầu nguyện và sùng bái
21. Phân phát những vật biểu tượng
22. Cởi bỏ áo quần để chống đối
23. Phá huỷ tài sản của chính mình (nhà, tài liệu, chứng liệu khả năng và thành tích, vân vân)
24. Ánh sáng biểu tượng (đuốc, đèn lồng, nến)
25. Trưng bày ảnh chân dung
26. Sơn vẽ để phản đối
27. Bảng hiệu hay tên mới và/hay là tên mang tính biểu tượng
28. Các âm thanh biểu tượng (“những ca khúc biểu tượng” cùng với huýt sáo, chuông, còi, vân vân)
29. Đòi lại tài sản một cách biểu tượng (chiếm lại đất hay nhà)
30. Những cử chỉ thô bỉ

Áp lực lên cá nhân

31. “Bám sát” các giới chức (có thể cần liên tục theo dõi họ, hay là nhắc nhở họ, hoặc có thể giữ im lặng và tỏ sự kính trọng)
32. Khiêu khích các giới chức (giễu hay là mạt sát)
33. Kết thân (bắt người ta phải chịu ảnh hưởng mạnh trực tiếp để thuyết phục họ là chế độ mà họ phục vụ không công chính)
34. Những đêm không ngủ

Kịch nghệ và âm nhạc

35. Những hài kịch ngắn và các trò đùa tinh nghịch
36. Trình diễn kịch và âm nhạc
37. Ca hát

## Diễn Hành

- 38. Tuần hành
- 39. Diễn hành
- 40. Đám rước tôn giáo
- 41. Hành hương
- 42. Đoàn xe mô tô

## Vinh Danh những Người Quá Cố

- 43. Để tang chính trị
- 44. Đám tang giả vờ
- 45. Biễn lễ an táng thành biểu tình
- 46. Công khai biểu lộ sự tôn kính tại những nơi chôn cất

## Tụ Họp Công Khai

- 47. Tụ họp để chống đối hay để ủng hộ
- 48. Mít tinh chống đối
- 49. Mít tinh chống đối nguy trang
- 50. Hội luận với vài ba thuyết trình viên thông suốt vấn đề

## Rút Lui và Công Khai Từ Bỏ

- 51. Bãi công đột nhiên
- 52. Thình lặn
- 53. Khước từ các vinh danh
- 54. Từ bỏ

## **NHỮNG PHƯƠNG PHÁP BẤT HỢP TÁC**

### ***Bất Hợp Tác Xã Hội***

#### Khai Trừ

- 55. Từ chối giao tiếp
- 56. Từ chối giao tiếp có chọn lọc
- 57. Khước từ giao hợp
- 58. Dứt phép thông công
- 59. Cấm tham dự thánh lễ và rước lễ

#### Bất Hợp Tác với những Sinh Hoạt Xã Hội, Phong Tục, và các Định Chế

- 60. Ngưng các hoạt động thể thao và xã hội
- 61. Tẩy chay những buổi giao tế xã hội

- 62. Học sinh/sinh viên bãi khoá
- 63. Bất tuân xã hội (tập quán hay là quy tắc xã hội)
- 64. Rút lui khỏi những định chế xã hội

#### Rút Lui Khỏi Hệ Thống Xã Hội

- 65. Không ra khỏi nhà
- 66. Hoàn toàn bất hợp tác cá nhân
- 67. Công nhân “trốn” việc
- 68. Nơi an toàn
- 69. Lẩn tránh tập thể
- 70. Di cư để phản đối (hijrat)

#### ***Bất Hợp Tác Kinh Tế: Tẩy Chay Kinh Tế***

##### Hành Động Bởi Giới Tiêu Thụ

- 71. Người tiêu thụ tẩy chay
- 72. Không tiêu thụ những hàng hoá đã bị tẩy chay
- 73. Chính sách khắc khổ
- 74. Từ chối trả tiền mướn đất/nhà
- 75. Từ chối mướn nhà/đất
- 76. Tẩy chay toàn quốc bởi giới tiêu thụ
- 77. Tẩy chay quốc tế bởi giới tiêu thụ

##### Hành Động Bởi Công Nhân và các Nhà Sản Xuất

- 78. Công nhân tẩy chay
- 79. Tẩy chay bởi các nhà sản xuất

##### Hành Động Bởi Giới Trung Gian

- 80. Tẩy chay bởi các nhà cung cấp hay các nhà quản lí

##### Hành Động Bởi Sở Hữu Chủ và Cấp Quản Trị

- 81. Tẩy chay bởi các nhà buôn
- 82. Từ chối cho mướn hoặc bán tài sản
- 83. Đóng cửa
- 84. Khước từ sự hỗ trợ về kĩ nghệ
- 85. Thương gia “tổng đình công”

### Hành Động Bởi Giới Nắm Giữ các Nguồn Tài Chánh

86. Rút tiền ra khỏi ngân hàng
87. Từ chối trả lệ phí dịch vụ, lệ phí thành viên, và lệ phí ấn định
88. Từ chối trả nợ hay tiền lãi
89. Cắt ngân khoản hay tín dụng
90. Khước từ mang lại lợi tức
91. Khước từ tiền của chính quyền

### Hành Động Bởi Chính Phủ

92. Cấm vận nội địa
93. Vào sổ đen các nhà buôn đối tượng
94. Cấm vận các nhà buôn quốc tế
95. Cấm vận những người mua quốc tế
96. Cấm vận mậu dịch quốc tế

### ***Bất hợp tác kinh tế: Đình công***

#### Những cuộc Đình Công Có Tính Biểu Tượng

97. Đình công để phản đối
98. Bãi công nhậm lệ (đình công chớp nhoáng)

#### Những cuộc Đình Công Nông Nghiệp

99. Nông dân đình công
100. Nhân công nông trại đình công

#### Đình Công Bởi các Nhóm Đặc Biệt

101. Khước từ lao động cưỡng bức
102. Tù nhân đình công
103. Thợ thủ công đình công
104. Đình công của giới chuyên nghiệp

#### Những Cuộc Đình Công Kỹ Nghệ Thông Thường

105. Đình công cơ sở
106. Đình công kỹ nghệ
107. Đình công thiện cảm

Những Cuộc Đình Công Có Giới Hạn

- 108. Đình công riêng rẽ
- 109. Đình công tiếp nối
- 110. Lãn công
- 111. Đình công bằng cách làm đúng theo luật
- 112. Báo cáo “bệnh” (khai “bệnh”)
- 113. Đình công bằng cách từ nhiệm
- 114. Đình công có giới hạn
- 115. Đình công chọn lọc

Những Cuộc Đình Công Liên Kĩ Nghệ

- 116. Đình công trải rộng
- 117. Tổng đình công

Hỗn Hợp các Loại Đình Công và Ngưng Sinh Hoạt Kinh Tế

- 118. Hoàn toàn đóng cửa tiệm, văn phòng để phản kháng
- 119. Ngưng hẳn mọi hoạt động kinh tế

**Bất Hợp tác Chính Trị**

Phủ Nhận Uy Quyền

- 120. Giữ lại hay rút lui sự trung thành
- 121. Khước từ ủng hộ công khai
- 122. Tài liệu và diễn văn kêu gọi đối kháng

Công Dân Bất Hợp Tác với Chính Quyền

- 123. Tẩy chay các cơ quan lập pháp
- 124. Tẩy chay các cuộc bầu cử
- 125. Tẩy chay làm việc cho chính phủ và các chức vụ chính phủ
- 126. Tẩy chay các bộ, các nha sở, và các cơ quan khác của chính phủ
- 127. Rút ra khỏi các cơ sở giáo dục của chính quyền
- 128. Tẩy chay các tổ chức được chính quyền hỗ trợ
- 129. Khước từ hỗ trợ nhân viên công lực
- 130. Tháo gỡ bảng hiệu, dấu chỉ địa điểm
- 131. Từ chối chấp nhận các giới chức được bổ nhiệm
- 132. Từ chối giải thể các cơ chế hiện hành



### Những Giải Pháp Khác của Công Dân Thay Thế cho sự Tuân Phục

133. Tuân hành một cách miễn cưỡng và chậm chạp
134. Bất tuân khi không bị giám sát trực tiếp
135. Dân chúng bất tuân
136. Bất tuân trá hình
137. Từ chối tụ tập hay họp nhằm mục đích phân tán
138. Biểu-tình-ngồi
139. Bất hợp tác về việc tòng quân và trục xuất khỏi nước
140. Lẩn trốn, trốn thoát, giầy tờ giả
141. Bất tuân dân sự đối với những luật “phi pháp”

### Hành Động bởi Nhân Viên Chính Quyền

142. Từ chối có chọn lọc sự hỗ trợ bởi những trợ tá của chính quyền
143. Chặn hệ thống chỉ huy và thông tin
144. Trì hoãn và gây cản trở
145. Toàn bộ hệ thống hành chánh bất hợp tác
146. Ngành tư pháp bất hợp tác
147. Cố tình vô hiệu năng và bất hợp tác có chọn lọc bởi nhân viên công lực
148. Nổi loạn

### Hành Động của Chính Quyền Quốc Nội

149. Tránh né và trì hoãn bán pháp lí
150. Bất hợp tác bởi những đơn vị thành phần của chính phủ

### Hành Động của Chính Quyền Quốc Tế

151. Những thay đổi đại diện ngoại giao và các đại biểu khác
152. Trì hoãn và huỷ bỏ các diễn biến ngoại giao
153. Hoãn lại việc thừa nhận ngoại giao
154. Cắt đứt quan hệ ngoại giao
155. Rút khỏi các tổ chức quốc tế
156. Từ chối gia nhập vào các cơ quan quốc tế
157. Loại ra khỏi các tổ chức quốc tế

## **NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP BẤT BẠO ĐỘNG**

### Can Thiệp về Tâm Lí

- 158. Dang mình dưới nắng mưa
- 159. Nhịn đói
  - a) Nhịn đói vì áp lực đạo đức
  - b) Đình công tuyệt thực
  - c) Nhịn đói để cải hoá [satyagrahic]
- 160. Xử án ngược
- 161. Quấy nhiễu bất bạo động

### Can Thiệp bằng Thân Xác

- 162. Ngồi bóm trụ
- 163. Đứng bóm trụ
- 164. Diễn hành bằng xe
- 165. Lợi nước/bùn để phản đối
- 166. Đi vòng vòng
- 167. Tập trung cầu nguyện
- 168. Đốt kích bất bạo động
- 169. Đốt kích bất bạo động bằng máy bay
- 170. Xâm lấn bất bạo động
- 171. Xen kẽ vào giữa một cách bất bạo động
- 172. Gây cản trở bất bạo động
- 173. Chiếm cứ bất bạo động

### Can Thiệp về Xã Hội

- 174. Thiết lập những khuôn thước xã hội mới
- 175. Gây tràn ngập các cơ sở
- 176. Gây trì hoãn
- 177. Chiếm diễn đàn
- 178. Du kích kịch trường
- 179. Tạo ra những cơ chế xã hội thay thế khác
- 180. Tạo ra những hệ thống truyền thông thay thế khác

### Can Thiệp về Kinh Tế

- 181. Đình công ngược
- 182. Đình công tại chỗ
- 183. Chiếm đất bất bạo động

184. Thách thức cấm vận
185. Làm bạc giả vì động cơ chính trị
186. Mua chặn hết hàng hoá
187. Tịch thu tài sản
188. Thải dỡ hàng hoá
189. Bảo trợ có chọn lọc
190. Tạo những thị trường thay thế khác
191. Tạo những hệ thống vận tải thay thế khác
192. Tạo những cơ chế kinh tế thay thế khác

#### Can Thiệp về Chính Trị

193. Tạo tràn ngập các hệ thống hành chính
194. Tiết lộ danh tánh các nhân viên mật vụ
195. Tình nguyện đi tù
196. Bất tuân dân sự đối với những luật “vô thường vô phạt”
197. Tiếp tục làm việc mà không cộng tác
198. Hai chủ quyền và chính phủ song hành

Hiển nhiên là có những phương pháp khác đã được sử dụng rồi nhưng chưa được xếp loại, và vô vàn những phương pháp khác nữa sẽ được sáng tạo trong tương lai có những đặc tính của ba loại phương pháp: phản đối bất bạo động và thuyết phục, bất hợp tác, và can thiệp bất bạo động.

Cần phải hiểu rõ là chỉ có thể có được hiệu quả lớn nhất khi những phương pháp sẽ sử dụng được chọn lọc để thực thi chiến lược đã được chấp thuận trước đó. Cần biết loại áp lực nào cần phải sử dụng trước khi chọn những hình thái đấu tranh có thể áp dụng được những áp lực này một cách tốt đẹp hơn cả.

PHỤ LỤC BA

**ĐỂ ĐỌC THÊM**

Peter Ackerman và Jack Duvall, *Một Lực Lượng Hùng Mạnh Hơn: Một Trăm Năm Đấu Tranh Bất Bạo Động*. New York: St. Martin Press, 2000.

Peter Ackerman và Christopher Kruegler, *Đấu Tranh Bất Bạo Động Chiến Lược: Động Năng của Sức Mạnh Nhân Dân trong Thế Kỷ Thứ Hai Mươi*. Westport, Connecticut and London: Praeger, 1994.

Ronald McCarthy và Gene Sharp, cùng với Brad Bennett, *Đấu Tranh Bất Bạo Động: Một Kim Chỉ Nam Nghiên Cứu*. New York: Garland Publishing, 1994.

Gene Sharp và Bruce Jenkins, *Chống Đảo Chánh*. Boston, Massachusetts: Albert Einstein Institution, 2003.

Gene Sharp, *Phòng Vệ Dựa trên Căn Bản Dân Sự: Một Hệ Thống Vũ Khí Hậu Quân Sự*. Princeton, New Jersey and London: Princeton University Press, 1990.

Gene Sharp, *Từ Độc Tài đến Dân Chủ*. Bangkok: Ủy Ban Phục Hồi Dân Chủ tại Miến Điện, 1993. Và, Boston, Massachusetts: Albert Einstein Institution, 2002.

Gene Sharp, *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*. Boston: Porter Sargent, 1973. Hiện chỉ có trong ba tập bìa mềm.

Gene Sharp, "Vai Trò của Quyền Lực trong Đấu Tranh Bất Bạo Động." Cambridge, Massachusetts: Albert Einstein Institution, 1990.

Gene Sharp, *Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị*. Boston: Porter Sargent, 1980.

Gene Sharp, *Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ Thứ Hai Mươi và Tiềm Năng của Thế Kỷ Thứ Hai Mươi Mốt*. Sẽ xuất bản năm 2003.



## CẢM TẠ

Tập sách nhỏ này được xuất bản nhờ sự hỗ trợ tài chính của Quỹ Tài Trợ Hiệp Hội Nghiên Cứu Hoà Bình Quốc Tế (International Peace Research Association Foundation).

Ô. Hardy Merriman thuộc Viện Albert Einstein đã hỗ trợ rất nhiều trong việc soạn thảo tài liệu này, bằng cách cố vấn, đánh giá các bản văn cần đem vào, bằng những kĩ năng biên tập, và bằng sự quản lí những dàn xếp cho việc in ấn. Jamila Raqib đã có những lời cố vấn và phê bình hữu ích.

Chương Một, “Tìm Ra Một Giải Pháp Thực Tiễn Thay Thế cho Chiến Tranh và Bạo Lực Khác,” được dựa trên một bài thuyết trình được trình bày tại một hội nghị phối hợp giữa Hiệp Hội Nghiên Cứu Hoà Bình (Peace Studies Association) với Tổ Hợp về Nghiên Cứu Hoà Bình, Giáo Dục và Phát Triển (Consortium of Peace Research, Education and Development) được tổ chức tại Loudon, New York, vào tháng Tư, 1999. Trong dịp này Gene Sharp đã được trao tặng Giải Thành Quả Suốt Đời về Những Nghiên Cứu Hoà Bình (Peace Studies Lifetime Achievement Award).

Tôi cảm ơn Chris Miller, Charles Bloomstein, Lloyd (Jeff) Dumas, Walter Conser, Carolyn Stephenson, và Ken Bresler về những gợi ý về biên tập.

Chương Hai, “Sự Quan Trọng của Thiết Kế Chiến Lược trong Đấu Tranh Bất Bạo Động” trước đây chưa từng được xuất bản dưới dạng này.

Chương Ba, “Những Bước trong Việc Thiết Kế Chiến Lược cho Những Cuộc Đấu Tranh Bất Bạo Động Chống các Chế Độ Độc Tài” là một bản duyệt lại của một bài được trình bày tại một hội nghị của Viện Hoà Bình Hoa Kỳ và Trung Tâm Quốc Tế về Đấu Tranh Bất Bạo Động (United States Institute of Peace và International Center on Nonviolent Conflict) ở Aerie House tại Warrenton, Virginia, ngày 9 tháng Giêng, 2002, cùng với sự hợp tác của Freedom House.

Phụ Lục Một, “Danh Mục những Từ Quan Trọng trong Đấu Tranh Bất Bạo Động,” đã được trích tuyển từ một bản thảo lớn hơn nhiều của Gene Sharp về từ ngữ và các định nghĩa trong lãnh vực đấu tranh bất bạo động và những đề tài liên hệ, mà cho đến nay (2003) vẫn đang còn tiếp diễn.

Phụ Lục Hai, “198 Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động” dựa vào cuốn *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*, Phần Hai, *Những Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động* của Gene Sharp. Boston: Porter Sargent, 1973 và những ấn bản sau này. Cuốn sách này chứa đựng những định nghĩa chi tiết, các phân thảo luận, và thí dụ cho từng phương pháp. Một bản văn giống như chương này đã được phát hành bởi Viện Albert Einstein trong

thập niên 1990 dưới dạng truyền đơn và đã được chuyển ngữ thành nhiều ngôn ngữ bao gồm cả tiếng Thái và tiếng Nga.

## CHÚ THÍCH VỀ CÁC BẢN DỊCH VÀ VIỆC SAO IN LẠI TÀI LIỆU NÀY

Để có thể được phổ biến dễ dàng, tập sách này đã được đưa vào lãnh vực công. Điều này có nghĩa là bất cứ ai cũng có thể tự do sao in hoặc phổ biến tập sách.

Tuy nhiên, các tác giả có một vài yêu cầu, dù rằng không ai phải có trách nhiệm pháp lí thoả mãn những yêu cầu này.

- Tác giả yêu cầu là không nên thay đổi bản văn, dù thêm hay bớt, nếu sách được sao in lại.
- Các tác giả yêu cầu được thông báo bởi những cá nhân có ý định sao in lại tài liệu này. Thông báo có thể được gửi về Viện Albert Einstein (có chi tiết liên lạc ở đầu tập sách này ngay trước Bảng Mục Lục).
- Tác giả yêu cầu là nếu tài liệu này được chuyển ngữ, thì người dịch nên hết sức cẩn trọng để bảo toàn nguyên nghĩa của bản văn. Một vài từ trong tập sách này không dễ phiên dịch qua những ngôn ngữ khác, chẳng hạn như những từ trực tiếp tương đương cho từ “non-violent action” và những từ liên hệ có thể không có sẵn. Vì vậy, cần phải suy xét cẩn thận để những từ và quan niệm này được phiên dịch thế nào để cho những độc giả mới có thể hiểu được một cách chính xác.

Đối với những cá nhân hay nhóm người muốn chuyển ngữ tác phẩm này, Viện Albert Einstein có đưa ra một số thủ tục phiên dịch chuẩn để giúp đỡ họ. Những thủ tục này là:

- Cần có một tiến trình tuyển chọn người phiên dịch. Các ứng viên được khảo hạch về sự thành thạo về Anh ngữ và về ngôn ngữ mà tác phẩm sẽ được phiên dịch. Các ứng viên cũng được khảo hạch về kiến thức tổng quát chung quanh lãnh vực của chủ đề và về sự thông hiểu của họ về các từ và quan niệm trong bản văn.
- Người khảo hạch cũng được tuyển chọn theo thủ tục tương tự. Công việc của người khảo hạch là duyệt lại bản dịch và cung cấp ý kiến và phê bình cho người phiên dịch. Thường thường thì tốt hơn là người phiên dịch và người khảo hạch không biết tung tích của nhau.



- Một khi người phiên dịch và người khảo hạch đã được tuyển chọn, thì người phiên dịch nộp một bản dịch mẫu độ hai hay ba trang của bản văn, cùng với danh sách của những từ then chốt quan trọng có trong bản văn.
- Người khảo hạch đánh giá mẫu dịch này và đưa ý kiến cho người phiên dịch.
- Nếu có những vấn đề lớn giữa bản mẫu của người phiên dịch và sự đánh giá của người khảo hạch về mẫu bản dịch, thì hoặc là người phiên dịch hay người khảo hạch phải được thay thế, tùy sự phán xét của cá nhân hay nhóm người bảo trợ công việc chuyển ngữ. Nếu chỉ có những vấn đề nhỏ, thì người phiên dịch tiếp tục chuyển ngữ toàn bộ bản văn, đồng thời lưu ý những ý kiến của người khảo hạch.
- Một khi toàn bản văn đã được chuyển ngữ, thì người khảo hạch đánh giá toàn bộ bản văn và cung cấp kiến của mình cho người phiên dịch.
- Một khi người phiên dịch đã xét định những ý kiến này và thực hiện những sửa đổi cần thiết, thì bản dịch cuối cùng đã được hoàn tất và cuốn sách dịch đã sẵn sàng cho việc ấn loát và phân phối.

## VỀ TÁC GIẢ

**Gene Sharp**, T.S. Triết (DH Oxford), Học Giả Cao Cấp tại Viện Albert Einstein tại Boston, Massachusetts. Ông có bằng Cử Nhân và Cao Học tại Đại Học Ohio State, và bằng Tiến Sĩ Triết về lí thuyết chính trị tại Đại Học Oxford. Ông cũng là Giáo Sư Thực Thụ đã Hưu Trí về Khoa Học Chính Trị của Đại Học Massachusetts Dartmouth. Trong gần suốt ba mươi năm ông giữ một chức vụ nghiên cứu tại Trung Tâm Quốc Tế Vụ của Đại Học Harvard. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách, gồm có *The Politics of Nonviolent Action* [*Chính Trị của Đấu Tranh Bất Bạo Động*] (1973), *Gandhi As a Political Strategist* [*Gandhi như là một Chiến Lược Gia Chính Trị*] (1979), *Social Power and Political Freedom* [*Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị*] (1980), *Making Europe Unconquerable* [*Làm Cho Âu Châu Không Thể Bị Chinh Phục Được*] (1985), *Civilian-based Defense* [*Phòng Vệ Dựa Trên Căn Bản Dân Sự*] (1990), và *From Dictatorship to Democracy* [*Từ Độc Tài Đến Dân Chủ*] (1993 và 2002). Một cuốn sách chính yếu đang được soạn thảo (2003) là cuốn *Waging Nonviolent Struggle: Twentieth Century Practice and Twenty-First Century Potential* [*Tiến Hành Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kí Thứ Hai Mươi và Tiềm Năng của Thế Kí Hai Mươi Mốt*]. Các tác phẩm của ông đã được xuất bản bằng trên ba mươi ngôn ngữ.

v **Có Những Giải Pháp thay Thế Thực Tiễn**